

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

6500 24

20/1/1930

VIET
SAIGON

Đại-lý độc-quyền



**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).**

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho:

M^{me} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Catinat — SAIGON

TELEPHONE N° 360

Sáng-lập

M^{me} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

N° 38 — 23 JANVIER 1920

Giá Báo:

Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

Ấp in tại: PHU-NỮ TÂN-VĂN-SAIGON

TẾT! TẾT!

Cây lá sum-sê, trăm hoa đua nở, đông đã qua rồi, xuân đã tới cửa. Xuân là chi? Xuân ở ta, tức là Tết đó.

Tết! Tết! Hai tiếng tết làm cho lòng em sanh ra biết bao là cảm-tưởng. Than ôi! Tết đến chi quá gấp, tết kia mới vừa qua, thì tết này đã vội đến. Ngày giờ sao mà lẹ như tên bay: trong khoảng 365 ngày, coi như thế một giây chiêm bao. Trong khoảng thì giờ ngắn-ngủ ấy, ta tự hỏi lấy ta, coi có làm được việc gì ích nước lợi nhà chăng? Nào khi ôm sách đèn trường, nghèo-ngao vài ba chữ quốc-ngữ, bập bẹ mấy tiếng Lang-sa, ở nhà ăn cơm cha mẹ dĩa mòn rãnh, đi đi về về, ngày ngày tháng tháng như vậy, chờ ta nào đã làm được mấy mùng gì đâu?

Nhớ đến tết ta càng buồn, nghĩ đến tết ta càng tủi. Cũng một tết xuân này, cũng một làng này, cũng một phong-cảnh xinh đẹp này, mà sao khi ta còn thơ ấu, ta ham tết, ta trông tết; hễ tết đến thì ta mừng ta vui. Ta vui vì ta sẽ được ăn hồng, cam, quýt, bưởi, ta được ăn mặc lóa loẹt, đánh vòng đánh vàng cho nhiều, rồi đi đây, đi đó, dạo khoe-khoang ta có quần áo đẹp, ta có nữ-trang nhiều. Tết ta sẽ được nghe bên tai những tiếng pháo đi-đúng, làm cho cái vẻ tết nó càng thêm đậm đà nỏ-nức. Khi còn nhỏ sao thế, mà nay lại thế? Hỡi còn nhỏ sao ta mê tết, rồi đến khôn lớn ta lại ngán tết? Chẳng qua là ta biết, hễ tết đến thì ta sẽ

đổi thêm một tuổi nữa, ta sẽ mau già, mau chết, mà chết gấp thì là do vô dụng, vì chưa có làm được việc chi, đáng góp với thiên hạ cho đẹp mấy nơi giòng nhà ta.

Từ khi mới cất tiếng khóc ra đời đến nay, thâm thoát ngày đi tháng lại, trải mấy cảnh xuân rồi, mà dóm lại bước đường vừa qua, chẳng có dạng một dấu vết chi để kỷ-niệm cái ngày kỷ-vãng của mình: nghĩ mình thật là vô vi. Lại nghĩ đến nong nổi của chi em ta ở trong vòng bèn kềm, kể có ngàn muôn năm rồi, mà sao tháng lụn ngày qua, chưa biết lo toan tư mình mở đường, đi cho đến nơi sáng sủa.

Hỡi chi em ơi! Có sao chi em cứ đua nhau, chỉ lo sự ăn mặc cho sung-sướng: trong nhà trang hoàng rất nên xa-xi, ngoài ra không nghĩ đến chi em! Tiền của chi em phung phí, biết đâu ông chồng không phải đổ bao nhiêu giọt mồ hôi mới có.

E a muốn sao chi em làm ra gương tốt, chớ đừng nên hoang phí ở dịp tết này. Chi em ta còn nhiều cái năng lo hơn nữa, há để có bấy nhiêu đó mà thôi sao?

Nghĩ đến cách ăn tết của người mình mà bất buồn cười: từ bữa nay sắp tới, thì kẻ nghèo lo chèn đút lấy năm mươi đồng dạng đó vào dịp tết; còn người giàu thì lo sắm quần mới, sắm áo mới, sắm vòng

vàng, sạm chôn một chỗ nhều, đang khoe khoang trong ba ngày Tết.

Nam nào cũng vậy, họ chỉ biết họ biết nhà họ, cho nên cứ tưởng chỉ đến ai? Biết bao người, vì ai mà phải đến đến lần đầu, bị kẻ đánh, người chửi; mặt họ cũng thấy đỏ, vậy mà họ vẫn tươi như da, ngời như đồng, sống chết mặc ai! Những người chàng may kia, cũng có vợ con, cũng có biết đến ngày xuân là vui chơi! Nhưng họ thấy chúng ta chẳng biết chơi buồn cùng họ, chỉ biết lo vui sướng ở phần vật chất mà thôi, thì chắc họ càng phải buồn lắm. Ấy là một chuyện ta vui thật chẳng có nghĩa!

Kia của chết, nó một bon ngoại-nhơn, hề tét đến thì cũng vui mừng mừng, nhưng mà mừng vui chẳng giống như Annam ta, chúng nó vui vì nhờ dịp tết, chúng nó sẽ chặt đầu, lột da Annam hơn ngày thường; nó sẽ mau trở nên giàu có, mà họ chúng nó giàu thì nước chúng nó sẽ trở nên mạnh, dân chúng nó sẽ dặng vẻ vang, còn người mình thì càng mệt.

Của một sự, mà người ta nói một đồng cũng mua, vì họ giàu quá, tử chứ! bạc không hết, nên phải xài lãng như vậy, dặng cho bọn ngoại-nhơn biết xứ Nam-Việt là xứ bạc tiền, mà cũng là một xứ thật-lui trên con đường tân bộ.

Than ôi! biết mấy ngàn năm nữa, chị em ta mới thôi ham ăn tét, để thì giờ rộng rãi, mà lo đến những việc quốc kế, dân sinh, nhà nghiêng nước đổ? Nay ta chỉ điểm-nhưn vui thú, há ta chẳng hồ với non sông sao? Ông cha ta kiếp trước biết bao là khó nhọc mới gây dựng nên cơ-đó cho ta, nay ta để cho nó phải tiêu tan đi, thì tội của ta biết bao giờ mới hết?

Vậy hề tét đến thì ta nên buồn với tét, ta hãy tự nghĩ coi trong khoảng một năm ta có làm được chi có ích chăng, nên chăng có thì ta nên dẹp cái tét qua một bên, dặng có tính những phương chí, hầu sang tét tới, ta đừng phải hổ nữa!

Vài lời bày tỏ, mong chị em biết cho tặc lòng thành.

Melle NGOC-THANH
(Mytho)

Cuộc thi sắc đẹp ở nước Phi-lip-bin

Bên Nam-dương quần đảo, lâu lâu lại có cuộc thi sắc đẹp, người đứng đầu được kén là «Huê-hân», nghĩa là vị hoàng-hân trong giống huê. Mỗi khi có cuộc thi ấy, người ta đi coi chật đường chật sa, quang-cảnh thật là nao nhiệt.

Ở Phi-lip-bin, hay có cuộc thi ấy luôn, người ta coi như là một việc quan-hệ trong xã-hội. Dạy cách thì ở đó có hạn-chế, những con gái có chồng rồi thì không được dự thi. Bởi vậy, mỗi một lần mở cuộc thi, những cô con gái nào có sắc đẹp, biết bao hy-vọng chứa chan, cô nào cũng lăm le choan ngôi «Huê-hân»; còn cô nào đầu không đẹp lắm, nhan-sắc chỉ vừa vừa, mà được dự vào cuộc thi, tuy không trúng tuyển, song cũng đã lấy làm vinh rồi.

Mới rồi, một công-ty kia vì muốn làm quảng-cáo cho mình, nên đã mở ra một cuộc thi sắc đẹp không hạn chế. Cuộc thi này không cứ giống người nào, không cứ có chồng hay chưa, hề là dân-bà trẻ tuổi và có nhan sắc, thì đều được dự cả. Phép chấm thi, do công-ty ấy nhóm một hội-dồng dân-ông, đều là tay ranh nghề thẩm-mỹ, để phê-bình nhan-sắc của những người ứng-thi. Nếu thí-sanh nào được phần giá nửa quan-trưởng nhân là đẹp hơn hết, thì sẽ được chức «Huê-hân». Người được chức «Huê-hân» đó sẽ lãnh thưởng lớn của công-ty ấy, và có phần thưởng ngoài nữa là khác. Sau phần thưởng Huê-hân, lại có bốn người trúng tuyển nữa, phần thưởng tuy bạc mà kém xuống.

Bên các nước Âu-Mỹ cũng hay có cuộc thi sắc đẹp mở ra hàng năm, người mình không thấy quen, cho là một sự lạ. Nhưng sự đó là do cái tâm lý chuộng đẹp của họ mà ra, cái tâm-lý ấy lại đã thành ra phong-tục, chứ chẳng là gì cả. Cái tâm-lý chuộng đẹp của người Annam mình không mạnh lắm, không thành ra phong-tục được, cho nên từ xưa đến nay chẳng hề có cuộc thi như họ. Coi một sự này đủ thấy người Phi-lip-bin đã nhiễm Âu-hóa thâm hơn người mình.

Phụ-nữ Tàn-văn
Sò báo mùa Xuân
Tuần tới xuất bản
Năm có một lần

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Ông Voronoff qua đây làm gì?

Theo tin các báo, vụ quan Tsin-quyên cũng thông - lư cho nhữn - dân biết rằng qua tháng Fexrier tới đây, thì húc-sĩ Voronoff ở châu Âu qua du-lịch bên ta.

Nghe cái tin này, người biết ông Voronoff là ai, thì nói: «Lão lại qua đây kiếm sự-vật dặng thi - nghiệm cho gì?» Con người không biết thi sao cũng suy nghĩ: «Chá đó làm chức gì mà các báo lấy làm việc hoan - nghinh, chánh-phủ lại thông-báo cho dân biết như vậy?» Có người lại tưởng là nhà cách-mạng, chánh-trị. Không, người nào đầu ở phương trời, góc đất, đâu ở Nam-cực, Bắc-cực, muốn bước chân tới đất này, mà được người Pháp bắt tay, nhà nước mới dự tiệc, thì chẳng là nhà khoa-học, tất cũng là ông đồ ngâm thơ như ông Tagore mà ta đón bồi giữa năm 1929; chứ còn những người như Mustapha Kemal, Gandhi, Tưởng Giới-Thach, Uông Tinh-Vệ v.v. thì đừng nói cái chuyện leo cẳng tới.

Ông Voronoff là ai?

Ông ấy là một nhà bác-học người nước Au-triche, đã phát-mình ra cái phép lấy hạch (glande) của loài khỉ, mà trồng vào cho loài người, kén là phép «chiết người» (greffe humain), dặng làm cho người già hóa trẻ lại. Ông thiết-hành ở loài vật là tài hơn hết; ví dụ như con ngựa hay, mà nó già rồi, thì ông làm phép chiết (la greffe) cho nó trẻ và mạnh-khỏe lại như thường.

Cái thuật «phân lão hoàn đồng», thuở nay ta chỉ thấy mô-ả ở trong tiên-thuyết Tàu, thì bây giờ ta thấy thiết-hành do ông Voronoff.

Những nhà triệu-phủ ở Âu Mỹ, tiền rừng bạc biển, mà họ tới rồi răng long tóc bạc, thì tiếc cái xuân-xanh, cho nên có người tới ông, nhờ ông làm phép chiết để cho họ trẻ lại, dặng hưởng mọi cuộc sung sướng ở đời. Ai tới ông, ông làm cho đều được như ý cả.

Ông tiên đó, mai một tới nước mình, không phải là đem theo cái hồ-lô có đựng hườn thuốc kim-dan, mà lại đem theo một bộ dao kéo. Rồi ông sẽ thử-nghiệm cho mình coi.

Chúng tôi nghĩ thật tiếc cho ông, đem cái thuật phân-lão hoàn-dồng qua xứ mình, có lẽ không đắt mỗi. Xã-hội ta, chỉ có ai là kẻ ham sống sợ chết, vụ lợi mê danh, thóc lăm hầu non, tiền ngàn bạc

van, mới lo nổi tóc bạc răng long, mà muốn trẻ dài sống kiếp, để nhai nhấm những cái miếng sung sướng ở đời mà thôi. Còn ngoài ra thì ai mà muốn trẻ lại làm gì? Thôi, non sông kia, thiên thế nó, dân-tam ấy, cảnh-ngộ này, thì chắc mấy ông già nào có khi-khai, đến buồn rầu bạc tóc, muốn mau mau khuất mắt đi cho rồi, ai muốn trẻ lại muốn sống lâu, dặng chịu khổ chịu sầu, dơ cứa dơ khóc? Đến như những người thanh-niên tráng-khí, thì ai lại không muốn mau lớn mau già, cho có đủ lịch-duyệt, đủ khôn ngoan, để gánh vác việc đời, lo chuyện xã-hội? Ai cầu cái thần đầu mang miếng sô hoai làm chi?

Đó, suy nghĩ như vậy cho nên chúng tôi nói ông Voronoff đem phép hoàn-dồng của ông qua cho mình, chắc sao cũng!

Tuy vậy, có nhiều người nghĩ khác, xem ra cũng có lý. Họ nói: «Trong xã-hội ta có nhiều ông già, có tài to, có chí lớn, nên hạn sao cho mấy ông ấy trẻ hoai, có lẽ cũng bỏ ích cho đời. Như dịp ông Voronoff qua, ta nên nhờ ông làm phép giúp.»

Họ muốn nhờ ông Voronoff làm cho ông Bùi-quang-Chiến trẻ lại, dặng học tiếng Annam và làm việc dân-chúng giáo-dục, như ông đã nói.

Họ muốn nhờ ông Voronoff làm cho ông Vĩnh và ông Quỳnh trẻ lại; để cho một ông làm xong việc cải-lương chữ quốc-ngữ, và có ngày giờ ăn năn, đứng in những thư lịch coi ngày, xem hướng, với Niên-lịch Thông-thư ra mà thuộc người ta; còn một ông thì để cho trẻ hoai dặng viết báo bính-vực quan-trưởng ở ngoại Trung-Bắc.

Họ cần dùng ông Voronoff có bấy nhiêu đó. Trừ lại, họ lại còn muốn nhờ ông là n sao cho một vài người già đi, là muốn cho ông giáo-sư Thời, ông bồi đồng Sâm, thêm tuổi thêm khôn, đừng nói chuyện chia rẽ tiếng Bắc tiếng Nam, là chuyện tầm bậy.



Thật là nhiều lễ khánh-thành

Nước ta, trong mấy năm nay, thật là nhiều lễ khánh-thành, đó là cái chứng cứ rằng mình đã tiến-bộ. Có mở mang gầy dựng được việc nọ việc kia, nhà hội này nhà may khác, thì mới ăn mừng, mới làm lễ khánh-thành. Ta cứ nên mong sao càng có nhiều cuộc khánh-thành càng hay.

Song hình như có nhiều cuộc khánh-thành, cái ý nghĩa và công việc vốn hay, nhưng xem ra thì thấy người ta chỉ chuộng ngon mà quên gốc. Gốc : chính là cái công việc đem ra khánh-thành đó ; còn ngon : là xam-banh, xi-gà, treo cờ, kết lá, và bắt tay quan Thông-dốc hay quan Toàn-quyền. Ta thấy phần nhiều cuộc khánh-thành, chỉ trưng-hoàng vì sự vẻ vang sau chót đó.

Khánh-thành mấy cái cầu từ Nha-trang đi Tourane, người ta chỉ chưng những dĩa-cua dĩa, những rượu xam-banh ngon, những cuộc tiếp rước lớn, chứ nào mấy ai nói rõ cho nhau biết rằng những cái cầu ấy là công-phu của mấy nhà thần-khoan Annam, chứ không có ông kỹ-sư nào khác.

Khánh-thành nhà hội Canh-nông Tương-tế ở Can-thơ, cũng khởi lửa, rượu nồng, khách đông, ào đẹp, chứ người ta quên ông Loye là tổ những hội Canh-nông ở đây ; và tuy có cái nghĩa tương-tế ở trong, nhưng chỉ là mấy ông điền-chủ lớn vay mượn mà thôi, chứ bọn tiểu-nông kia, không được gì trông nhờ giúp đỡ.

Khánh-thành nhà máy ông Nguyễn-chiều-Thông mới rồi, chẳng những mời đủ các quan-khách, lại có mở ra nhiều cuộc chơi, hình như tốn tiền lắm ; những người đi dự về, chỉ nghe ca tụng nào là diễn-văn hay, lễ-nghi lớn, chứ không thấy ai nói cho những người không đi dự, biết rõ rằng nhà máy có những máy gì ? chạy ra làm sao ? tình-hình thợ thuyền làm ăn thế nào ? cũng là có cái cơ tranh

canh được với bọn khách-trà hay không ? tức là những chuyện cốt yếu mà người ngoài muốn biết.

Khánh-thành, lễ ấy cốt để làm gì ?

Có người cắt nghĩa rằng cốt là làm cho long-trọng công việc của mình ; người cho là ăn mừng, người kia cho là làm quảng-cáo, người khác nữa cho là háo danh. Than ôi ! Những việc nên khánh thành cho lớn, có lẽ đều là việc hay, nhưng mà số tiền chi tiêu vào lễ khánh-thành, biết bao là sự tổn hao vô ích. Chúng tôi thiết tưởng nên bắt chước như những nhà công-nghệ bên Huê-ky, mỗi khi dựng ra một công cuộc gì, số tiền đáng lý để treo cờ kết lá, uống xam-banh, hút xi-gà, thì họ đem cho nhà thương, cho trường học, cho con nhà nghèo, hay là cho một hội phước-thiện gì. Họ làm vậy, tự nhiên báo nào cũng phải nói, ai cũng phải đồn vang rằng : « Ông Mô mới mở một xưởng công-nghệ nọ, nhà thương-mãi kia, quyn vào việc từ-thiện này số tiền là bao nhiêu, dựng làm kỷ-niệm. »

Cách họ làm như vậy, đâu có là ăn mừng, là quảng-cáo, là háo danh chi đi nữa, vẫn là cao-thượng mà có ơn nghĩa hơn.

PHẢI, AI CŨNG BIẾT TIẾNG ANNAM CHỈ CÓ MỘT GỐC MỘT NGUỒN, NHƯNG VÌ ĐAU MÀ CỎ KẼ MUỐN CHIA RẼ. BÂY GIỜ CHÚNG TA PHẢI LO HIỆP NHÚT LẠI CHO GẤP. MUỐN HIỆP NHÚT LẠI CHO GẤP, THÌ CÓ CÁCH NHÓM TOÀN-QUỐC HỘI-NGHỊ NHƯ CHÚNG TÔI ĐÃ BÀN. CÁC NHÀ NGÔN-LUẬN, CÁC NHÀ GIÁO-DỤC, SÔI TỎM LẠI CÁC BẠC TRƯ-THỨC, NGHĨ SAO ?

Sở tiền của bà tánh gởi cho Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG lời bừa 31 tháng chạp tây nam 1929 dạng 802.978.541 và người gởi bạc thị dạng 1.128 vj.

SỞ BÁO MÙA XUÂN

của Phụ-nữ Tàn-văn, tuần tới xuất-bản, có nhiều bài văn hay, có nhiều bức vẽ khéo, có nhiều cuộc dò vui. Ai biết thưởng xuân một cách cao-thượng thanh-cao, thì nên đọc sở báo Mùa Xuân Ai không đọc rất uổng.

Tấm gương ở bên nước hăng xóm

Quốc-dân Trung-Hoa phản đối thuốc phiện một cách hăng hái là thế nào ?



Nước Tàu tuy đang có nhiều việc bối rối mặc lòng, nhưng mà gặp việc chỉ có hai tới phong-tục và vệ-sanh của xã-hội, thì ta vẫn thấy họ đồng tâm với nhau mà chống cự một cách hăng-hái mạnh-bạo lắm.

Gần đây ta đã thấy họ thiết hành được việc bỏ ám-lich : việc cấm coi bói coi tướng ; bây giờ họ đang hô hào cổ-dộng về việc chữa thuốc phiện. Hai bức hình in đây là chứng cứ vậy.

Bức hình vẽ người cầm đinh-ba đâm cốp và con chó sói đỏ, là của Liệt-quốc-hội bên Genève in ra, đăng cổ-dộng ở nước Tàu. Người cầm đinh-ba tức là « quốc-dân » ; con cốp là « thuốc phiện » ; con chó sói là « cocaine. » Cocaine tức là một thứ thuốc phiện trắng, của người Đức lấy phép hóa-học chế ra ; ở Saigon ta bây giờ, hiện đang có vụ án thuốc phiện trắng.

Còn bức hình nữa ở bên, là của phụ-nữ Trung-hoa in ra để cổ-dộng. Họ tả một cái gia-đình kia, khi anh chồng chưa ghiền thì nhà cửa trang-hoàng, vợ con vui vẻ, coi cái cảnh thân-tiên thú-vi là chừng nào. Đến khi anh chồng mới bắt đầu hút, thì cảnh nhà cũng đang còn khá ; vợ còn áo lành, con còn khỏe mạnh ; chỉ vợ còn lưng thau nước cho chồng rửa tay. Ngày qua tháng lun, anh chàng hút hoài, bao nhiêu nhà cửa, ruộng vườn, đồng hồ, ngựa gỗ, đều chun vào ống điều hết thấy. Tới đây thì nhà xiêu vách ngã, vợ đôi

亡人破家片鴉食吸

con gào, cảnh-tương kiệt bao thế-tham ! Đến lúc bạc tiền đã cạn, mà cô-tật không chữa ; người ta thương nói rằng : « Túng thì phải tỉnh », anh chàng ta phải tỉnh đi ăn trộm, bị chó đuổi ra, thật là khổ nhục.

Mấy ông uỷ-viên của Liệt-quốc-hội sai đi khám xét thuốc-phiện, mới rồi qua nước ta, từ Nam ra Bắc, chạy mau hơn ngựa đua, chẳng biết mấy ông ấy có khám xét ra được điều gì hay, chỉ thấy ăn rồi dao xe lên Đệ-Thích, bơi thuyền ra Hạ-Long, sừng qua ! Mấy ông bây giờ qua Tàu rồi ; qua mà thấy mấy bức hình kia, dân cũng đương khắp xứ, chắc về phải nói với Liệt-quốc-hội ra lệnh làm sao, huộc các nước bỏ hết thuốc-phiện đi, đừng bán thứ thuốc độc đó, mà làm hại người ta nữa.

Việc đó cũng là một bài học cho ta, ta nên theo chỉ em Trung-Hoa mà làm việc xã-hội như thế. Chỉ em ta có nên lập ra những đoàn-thể phụ-nữ đồng hô-hào phản-đối rượu-mày và thuốc-phiện hay không ?

Hỡi róng bao !

Hãy tiến tâm đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền quý vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng-đ.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

NHỮNG TỤC LẠ VỀ NAM-NỮ Ở THÈ-GIAN

(Tiếp theo)

7. Tục người Thổ ở Quảng-tây

Người Thổ ở Quảng-tây và Vân-nam, đại-đều đương còn thuần-phạm; đến việc quan-hệ về nam-nữ thì không có phân-biệt lắm. Tục các miền ấy, hễ đến mùa xuân thì rủ nhau ra chợ hát huê-tình. Chỗ ngồi, chia một bên con trai, một bên con gái; những câu hát đều là lời trai gái ve nhau. Về mà không phải lòng thì cũng có câu hát để cự lại, như nói rằng: « Do thương đây, đây không thương đó » v.v. Còn như hai bên bằng lòng nhau, thì khi hát rồi, nắm tay nhau đến chỗ bán rượu ngồi uống, lấy một vài gi chut-dinh đưa cho nhau làm của tin, và bên này gặp nhau, có khi không đợi hẹn ngày nữa, chèn xong, liền kéo nhau vào dọc chơm núi, bỏ khe má « nói chuyện ».

Trong khi hát giữa chợ đó, dân ba con gái ngồi lớn-lao, khách dân ông đi chơi đâu chẳng quen nhau trước cũng có thể đến đùa tầy ý; hoặc có khi kẻ dúi kẻ vẽ, hay là ôm nhau nữa cũng không cấm. Đến đôi có vợ chồng cũng có mặt nơi chợ đó, chồng thấy vợ mình bị người ta chọc-gheo, thì không giận, mà trở lại mừng, mừng vì nghĩ rằng vợ mình đẹp nên người ta mới chọc. Bằng chẳng vậy, khi về nhà, vợ-chồng sẽ rầy-lộn nhau.

Ở đó, phạm con trai con gái có tư-tình với nhau thì gọi là « bài đồng-niên » hay là « tổ hầu sanh » phần nhiều là kẻ chưa chồng chưa vợ. Vì họ nói rằng hễ có chồng có vợ rồi thì phải lo cùi lưc làm ăn, không có thể chơi bời được nữa. Bởi vậy, vợ chồng tuy lấy nhau sớm, song khi mới lấy nhau, theo thói quen, vợ chồng không ngủ chung. Đêm nhập-phòng dần hết, có dầu rước một bà-gia hàng xóm về, ngủ chung với; trong ba ngày, gánh cho ông-gia bà-gia vài ba gánh nước rồi trở về nhà mình. Sau đó thỉnh-thoảng cũng về nhà chồng, nhưng không hề đồng-sang, sợ có con rồi thì không « tổ hầu-sanh » được nữa. Đến chừng hăm bốn, hăm lăm tuổi về sau, cái tánh ham chơi-bời đã bớt, thì vợ chồng mới chộn ở chung với nhau. Vì vậy ai tình không được cho mặn-nồng, hễ trái ý nhau một chút là dễ-bỏ.

Trong sách « Tuân-học-tập-ký » của ông Triệu-Dực có chép rằng khi ông làm quan huyện Trun-

an, thuộc về miền đó, ông có ba lính, bắt những kẻ có vợ có chồng rồi, thì không được ngủ riêng; nhưng trong dân nghe vậy thì cười rộ, duy có dân ở gần huyện vàng lĩnh mà thôi.

8. - Tục người Diêu ở miền Lưỡng-Quảng

Ở giữa chỗ ba tỉnh Quảng-dông, Quảng-tây, Hồ-nam giáp-giới nhau, có một dãy núi cao và lớn, bao-vi hơn ngàn dặm, có giống người kêu là người Diêu ở trong đó.

Tục họ, mỗi năm, sau ngày rằm tháng mười một, nhóm nhau nơi miền thần, cùng-tế an-mừng, trai gái xen-lộn. Bất-kỷ ai có vàng-bạc châu-báu gì thì đeo đây mình để khoe nhau; đeo không hết thì lấy giấy xâu mà treo ở trước ngực hoặc sau lưng; ăn uống xong người đầu-mục ngồi chính giữa, trai gái mười bảy mười tám trở lên ngồi hai bên, hát-xướng đối đáp nhau để ve nhau từ tối cho đến sáng. Hễ người con gái-bằng lòng người con trai thì lại ngồi kề một bên; rồi có người mai-dong đến đó, biểu cởi giày lưng hai bên ra mà đo, nếu dài vắn bằng nhau thì cho hai người xóc cặp dần đi.

Khỏi ba ngày, cha mẹ bên người gái đem một mâm đồ heo một bầu rượu qua nhà chú rể, làm lễ hiệp cấn, ấy là cưới đó. Còn như chưa cưới thì hai bên trao đổi giấy lưng cho nhau, buộc vào mà trở về, ấy cũng như là lễ hỏi. Sau một vài năm, nếu do cơ ao của hai người trai gái dài vắn bằng nhau thì mới làm lễ cưới.

Người con gái nào có chồng rồi thì trên đầu có để một miếng vắn vuông nhỏ, bởi tóc cho chàn lên, hai bên vai đeo hai miếng khăn thêu, nhà giàu thì kết thêm vào những châu ngọc. Những người ấy ở giữa đám con trai thì không nói chuyện cũng không hát, tỏ ra mình đã có chồng rồi.

Hễ có vợ có chồng rồi thì bà-con họ-hàng xúm làm cho một cái nhà tranh nơi mé núi và bắt ở riêng ra. Rồi thì cha mẹ và con, ai có phần nấy, ai làm nấy ăn, không quan-hệ với nhau nữa. Chẳng may mà giữa đường gây gánh, cũng được phép chấp-nối nhiều lần. Duy có người nào ở gò một mình ngoài sáu mươi tuổi, thì công-chúng phải xúm nhau mà nuôi, khỏi phải chay ăn vất-vả.

9. - Tục người Miêu ở miền Hồ-nam

Chỗ giáp-giới hai tỉnh Hồ-nam và Quý-châu, có dãy núi dài hơn hai trăm dặm, trong đó là chỗ

người Miêu ở. Tục hôn-nhân người Miêu giản-tiện lắm, thường kết hôn trong một tháng, kêu bằng « tháng nhảy », vì có sự nhảy-múa.

Bắt đầu ngày mồng ba tháng ba — tức là tháng nhảy — những trai gái chưa vợ chưa chồng đều ăn mặc lịch-sự kéo nhau ra ngoài đồng. Bên trai bên gái sắp hàng mà ngồi chơm-hóm. Bên con gái bắt lên hát trước để ghẹo những con trai chưa vợ. Hát rồi một câu, bên con trai lần-đợt mà hát trả lại. Câu hát đều có ý bông-dùa mà có nhịp-nhàng nghe êm-ái. Người con gái bằng lòng gã nào thì theo ý trong câu hát trả đó mà hát nối nữa. Khi gần dứt câu, người con trai vừa hát vừa đi lần lại chỗ ở ấy, cách nhau còn chừng hai thước thì đứng lại. Người con gái hỏi quê quán nơi nào. Bên trai khai tên họ và quê-quán mình. Có ở đứng đây nắm lấy cánh tay, rồi ngồi xuống, gác đùi nhau. Một chập, lại hát nữa, cứ đối đi đáp lại hoài, quanh quẩn cũng là một ý, nói rằng về sau không khi nào bỏ nhau. Đến chiều tối, người con trai công người con gái đi, ấy là làm vợ chồng rồi. Sáng bữa sau, chủ rể đi với vợ đến nhà ông gia bà-gia, nạp tiền cưới. Tiền cưới chia làm ba bậc, tùy theo người con gái đẹp hay xấu, mỗi bậc có chừng, đầu chú rể nghèo cũng phải nạp đủ số.

Con gái chưa chồng thì nơi tại đờ khoen bạc, giàu thì đeo châu ngọc, nhưng có chồng rồi thì không đeo. Hễ chồng chết thì vợ cải-giá tức thì, lấy người chồng sau mới cưới đó đừng làm tang-chủ; bằng chẳng vậy thì không chôn người chồng chết. Còn vợ chết thì chồng đem giường mình ra nằm gần cầu liêu, trong ý nói rằng không có vợ thì khổ mà ở chung với ai được; bao giờ có vợ khác mới dời giường trở vào chỗ cũ.

Con gái chưa chồng thì nơi tại đờ khoen bạc, giàu thì đeo châu ngọc, nhưng có chồng rồi thì không đeo. Hễ chồng chết thì vợ cải-giá tức thì, lấy người chồng sau mới cưới đó đừng làm tang-chủ; bằng chẳng vậy thì không chôn người chồng chết. Còn vợ chết thì chồng đem giường mình ra nằm gần cầu liêu, trong ý nói rằng không có vợ thì khổ mà ở chung với ai được; bao giờ có vợ khác mới dời giường trở vào chỗ cũ.

10. Tục người Lê ở Quỳnh-châu

Miền núi phủ Quỳnh-châu thuộc tỉnh Quảng-dông, người Lê ở đó.

Tục họ, nhà chỉ có một cái, dân ông dân bà, con trai con gái ở chung-chạ với nhau. Ban ngày cùng ăn chung một mâm, ban đêm cùng ngủ chung một chỗ. Phần nhiều dân bà lo việc cấy cấy ngoài đồng; còn dân ông ở nhà giữ con và nuôi heo nuôi gà. Có việc chi, dân bà làm chủ, dân ông không được dự.

Con gái sửa soạn gả, thì xăm bông trên mặt, và trét bằng phẩm thanh. Kiểu bông thì bên chồng đưa cho, cứ theo kiểu mà xăm, tỏ ra rằng một lòng với chồng.

Con trai con gái chưa có đôi bạn, gặp hội tháng ba tháng tư, rủ nhau nhóm nơi đồng trống, con

trai gây « đêm mới », con gái thổi « sao mới », và hát huê-tình. Cặp nào phải lòng nhau, thì áp gần lại, bên-hô với nhau làm vợ chồng. Hai bên giao-kết rồi, về nhà thưa với cha mẹ; cha mẹ nhà trai bên này mai-dong đến hỏi. Dưng trâu làm lễ cưới, hoặc vài con, hoặc vài chục con, tùy nhà giàu hay nghèo.

Lựa ngày tốt, bên nhà trai đưa qua một cái thùng hoa thêu làm lễ; bên nhà gái, trong bà con, phạm những kẻ chưa chồng chưa vợ rủ nhau đem bông tai và giày lưng đi mừng, lại đưa cô dâu về nhà chồng. Trong khi ấy, bên chồng phải cỡi ngựa riêng động rước dâu. Khi dâu mới về, bao nhiêu con nít trong nhà chồng xúm nhau ngũ với cô dâu cho có ban; đợi làm nhà xong, vợ chồng bên làm lễ động phòng.

Ngày gả con gái, bà con đưa đi, khóc lóc bằng non bằng nước; người con gái cũng khóc như vậy.

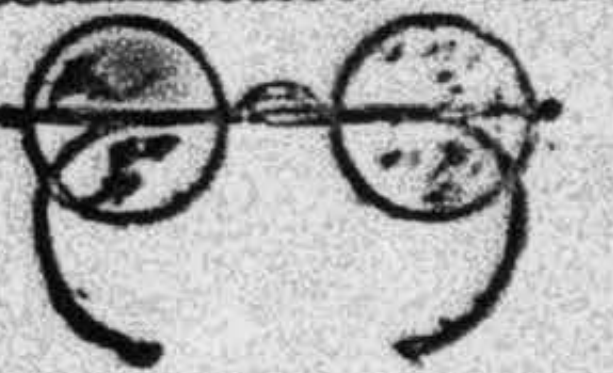
Đàn bà Lê, hồi còn con gái hay chơi cha, cha mẹ cũng coi là thường mà không cấm. Nhưng từ khi xăm mặt làm dâu nhà người rồi thì cả đời không biết đến người đàn ông nào khác. Tục họ, hễ đàn bà có chồng mà lấy trai thì họ giết tức thì, cho nên chẳng ai dám phạm.

Người đàn bà nào chết chồng, tục Lê kêu bằng « Quĩ-bà », không ai dám cưới người ấy nữa. Người xứ khác đến buôn bán, hay lấy thư Quĩ-bà ấy làm vợ.

Người Lê hung-tợn, bất-bình nhau một tiếng nói, ấy là đâm chém nhau liền. Nhưng hễ khi có người đàn bà ở giữa điều-dinh cho, thì hai bên hòa với nhau tức khắc.

PHAN-KHOI.

(Còn nữa)



LUNETTERIE
My-Khouan

331, rue des Marins Cholon
Ngang Go xe lửa Cholon

Nơi làm đại lý: LA TIỆM KHÁI MINH
Số 30, rue de la Porte - Poem-pen

Bản đủ các thứ kính Huê-Lý, kính thị viễn-thị, ống giá, vệ-sanh, đủ các thứ màu. — Bản đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đôi mồi, nickel, coi rất lịch sự.
Chế các thứ kính theo khoa Quang-điọc; có máy điện-khi, có thể chuyển màu để coi mắt, lựa kính trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

HỌC-SANH TRƯỜNG SORBONNE

lâm politique

Sáng thứ bảy 7 Decembre 1929: một ngày lạnh lẽo ở trường Sorbonne. Ngày ấy ngoài đường, gió lạnh thổi thẩn thướt, khách Nam-kỳ rảo cẳng bước mau để chống với cái thời-tiết kho chiu. Trời đen-si, nhà-cửa đen-si, đường-sá đen-si, người ta đen-si, mà cho tới Sorbonne cũng đen-si hơn mọi bữa.

Hình như nó là một ngày để dành, một ngày cho cái Pháp-quốc tương-lai tập làm chánh-trị.

Coi họ làm cũng khéo, không thua chỉ các ông lập-hiến Nam-kỳ ta! Vừa vào cửa trường, cửa ở đằng cùng Sorbonne, thì dung các anh «chánh-khách». Nào phải tả, nào phải hữu, nào cộng-sản nào ái-quốc; có bọn đồ-dệ của Doriot, có tui học trò của Leon Daudet, chúng phát truyền-dơn; đảng nào cũng tranh phần phải cho mình, đảng nào cũng xin quyết tất cả học-sanh trường đại-học bấu cữ đảng-phái của họ vào *Hội-dồng giữ trật-tự*. Vì hôm đó là ngày học-sanh được trach-cử hai vị đại-biểu thiêt-tho vào *Conseil de discipline*, và bốn vị dự-khuyết.

Tôi cũng nhận được một lá truyền-dơn viết bằng chữ quốc-ngữ, xin anh em Annam bỏ thăm cho bọn U. F. E. là bọn đã bính-vực học-sanh Annam, nhứt là về vụ bãi-khoá ở trường Sư-phạm Saigon độ nọ.

Quang-cảnh rất náo-nhiệt! Dòm trước trông sau thì thấy hai đều là:

1- Nữ học-sanh thường khi đông hơn nam học-sanh, mà giờ này thì vắng cũ.

2- Học-sanh Annam lơ-thơ chỉ có vài người.

Hai hàng trên này chẻ cái sự tranh-dấu thô-bĩ hay là sự can-thiệp đến những sự hung-dữ? Hay là họ chẻ cái chế-độ, vì cái chức đại-biểu kia hình như không có nghĩa gì cho mấy?

Bọn học-sanh cộng-sản (tức là bọn U. F. E.) nhóm nhau một chỗ ở trong sân trường, coi đã khá đông, bây giờ ráp nhau lại mà hát bài quốc-tế.

Tôi từng đi dự nhiều cuộc biểu tình, đã có chút lịch duyệt, đã biết rằng: hề bọn cộng-sản mà cất tiếng hát bài ấy thì là cái hiệu lệnh xông-dội. Rồi vậy, tôi đã sửa nón, và nắm cây *cane* cần-thần. Nói thiêt ra, tôi đến trong đám này chỉ là vì tánh hiếu-kỳ, và trong cuộc xông-dội này tôi chỉ e họ đập lăm giẫy tôi mà thôi.

Liền đó bọn *Tiến-hiến* đi-quốc và bọn học-sanh

đảng *Action Française* ở ngoài kéo vào xô xát nhau với tui cộng-sản. Kết-quả cộng-sản thua: mười người bị thương; có người lỗ đầu.

Chiều lại, tôi cũng đi với một ban Hòa-lan đến xem cái kịch tuyên-cử này một lần chót nữa. Khi còn đi trên con đường *Rue des Ecoles* chúng tôi đã nghe inh ỏi những tiếng:

Hu! hu! ha! ha!

Làm cho tôi thỉnh lình như tôi cái quang-cảnh vui ở bên Djibouti. Ngai nào có sang Tây, chắc không thể quên tui trẻ-con A-phi-châu đen-thui, trần-trồng, lội ra tàu để xin su hành-khách. Chúng mười đưa một đoàn, chúng nó đồng-thỉnh la lên:

Hu! hu! hu! hu!

Ấy cái cảnh tôi được thấy ở trước cửa trường Sorbonne cũng giống như thế. Cũng như tui A-phi-châu, bọn học-sanh tả-đảng, hữu-đảng, chia phe đứng ra hai bên cửa mà la mãi mãi bấy nhiêu tiếng; cũng như bọn trẻ con, họ cứ cười mãi; và lát nữa đây, cũng như trẻ con đánh sư, họ sẽ đánh nhau nữa.

Vì tôi có quyền bỏ thăm, nên bọn ấy áp lại bên tôi, tựa như trẻ con áp lại một bên đồng-sư. Hai

Cái hình gì đây???



Coi trong «Sổ báo Mùa Xuân» tuần tới xuất-bản sẽ biết

bên càng ngày càng la dữ, càng nhao nhao dữ. Một anh cộng-sản bảo tôi: Lát nữa đây tất có đánh nữa! Tôi qua phía hữu, một anh ái-quốc bảo tôi: Tui kia chỉ có tài là to, không biết làm việc, anh nên bỏ cho chúng tôi.

Tui hữu này háng lăm: năm trước đã đánh nhau với học-sanh Annam, về phái độc-lập, ở nhà hàng Turqueti. Kết-quả, họ bị thương nhiều và đuổi-bai.

Có một điều này làm cho tôi nhiều khi ngạc-nhiên: là con em Nam-Việt vui-vẻ, hiền-lành, nhỏ thấp thể kìa, mà trong nhiều cuộc xông-dội với người Âu-châu, và cả với người Trung-hoa, lại thường hay toàn-thắng! Học-sanh Annam có một cái đặc-sắc, là trong đám hội nào cũng tỏ ra cái vẻ lịch-sự, hòa-nhã, coi dễ mến hơn người Tàu, vậy mà ngờ đâu lại cũng biết đánh nặng tay!

Cuộc tuyên-cử tới mãi 6 giờ mới xong, đảng hữu thắng; số thăm gần bằng hai đảng tả.

Ta nên biết rằng trong cuộc bầu-cử này, học-sanh ngoại-quốc và thuộc-địa chỉ có quyền bỏ thăm chứ không có quyền ứng-cử. Người ngoại-quốc vì làm chánh-trị mà bị trường đuổi không cho học, đó là vì họ không có đại-biểu hình-vực họ tại Hội-dồng và ở nhiều trường đại-học Âu-châu, học-sanh ngoại-quốc có quyền ứng-cử.

Hôm ấy, cảnh-sát bắt học-sanh cộng-sản rất nhiều, nhưng khi xong cuộc diễn-thuyết thì thả ra hết. Cảnh-sát đứng sắp hàng gần cửa trường, đợi khi nào cuộc xông-dội dữ-dội quá mới can-thiệp đến.

THẠCH-LAN

Tuần tới, Phụ-nữ Tân-vân nghĩ số thường, mà ra sổ báo Mùa Xuân, để gởi tặng các bạn đọc-giã của bản-báo.

Số 39 tới ngày thứ năm 13 Février mới xuất bản.

Xin chú vị đọc-giã biết cho.

Sổ báo Mùa Xuân

Sổ báo mùa Xuân sắp ra đời, ấy là một tập văn Xuân rất đặc-biệt, mới có lần thứ nhứt ở trong Nam.

Sổ báo này in nhiều màu và có rất nhiều tranh ảnh vui đẹp. Toàn tập báo đều lựa văn hay, ảnh đẹp, thêm nhiều trường hơn số thường; có nhiều câu đố có giải thưởng lớn. Sổ mùa Xuân lại không dùng một cái quảng-cáo nào hết. Hỏi ai là khách yêu Xuân, chờ bỏ qua sổ báo Mùa Xuân!

Hãy đọc sổ báo Mùa Xuân thì mới vui Xuân!

Mỗi số giá 0\$25.

Cuộc du lịch Bè-thiên Bè thích

Nhiều người cũng biết rằng bản báo tổ-chức ra cuộc du-lịch này, chỉ cốt cho những người dư, vãng mất tiền, mà được xem xé một nơi danh-sơn cổ-tích, chứ không phải cầu lợi gì ở trong đó. Thôi vậy, 45 đồng-bạc mà đi chơi năm ngày, nào tiền ăn ở, nào tiền xe cộ, từ Saigon lên tới Bè-thiên: có nhiều người đã lấy làm lạ rằng sao rẻ như vậy, đến đôi tưởng lăm rằng số 45 đồng đó, chỉ là tiền xe mà thôi.

Từ bữa bắt đầu cổ-dòng đến nay, tác đặc đã có năm ba người ghi tên dự cuộc. Chắc ai cũng lo sắp sửa tết, và để tiền dành học chơi xuân, chứ không thiêt du-lịch quan-xát gì hết. Mùa xuân của ta có lẽ là mùa cờ bạc, mà cái tánh ưa của người mình là ưa ở nhà.

Có một hai người tới đóng tiền dự-cuộc và nói với chúng tôi: «Qui-báo tổ-chức những cuộc du-lịch như thế phải lăm. Để cho người ta biết đồ biết đây. Người ta có đi ra ngoài, mới rộng được kiến văn tri-thức. Phương chi giá của qui-báo định như vậy lại rẻ nữa. Đi!»

Từ nay tôi bữa đi không còn mấy ngày nữa, nếu ai biết cuộc du-lịch ấy là có ích, thì nên cho chúng tôi biết sớm. Chúng tôi định tới 28 Janvier 1930 này thì thôi không nhận nữa. Như vậy để tính số người và dự-bị xe cộ sẵn trước cho được hoàn-toàn châu đáo.



Nhớ bạn

(Xưa-dinh-khuyết)

Khi nhớ khi mong,
 Khi nhớ khi mong,
 Ngồi, đứng, ra, vào luống tui lung!
 Chung bóng thư phong,
 Cách từ non sông,
 Trôi đen nguit,
 Nước xanh trong,
 Áo áo gió thổi,
 Khiến người tri-kế ngẩn ngơ lòng.
 Xa xa trông,
 Xa xa trông,
 Có cây âm-dạm,
 Trôi dạt mình mong.
 Một ngày tơ tưởng, gặp mấy dòng?

II

Gió là canh tre,
 Gió là canh tre,
 Bốn bề bát ngát cỏ xanh ri...
 Trùng trùng mấy đò,
 Ly-biệt đôi quê,
 Tình còn nặng,
 Nghĩa còn ghi:
 Giot lệ lai-lang,
 Một mình vô vô, tình như mè...
 Thôi thế thì,
 Thôi thế thì,
 Nước non ngàn dặm,
 An ai một bề,
 Gặp mặt cùng nhau sẽ giải đề.

III

Ba ngàn vào ngõ,
 Ba ngàn vào ngõ,
 Một mình ngắm cảnh, cảnh thứ a...
 Chưn mây nhàn lạc,
 Sườn núi rêu mờ...
 Người lên ngựa,
 Khách xuống đò:
 Mỗi tình ngao ngán,
 Ngày đêm luống những đời cũng chờ...
 Đời cũng chờ...
 Đời cũng chờ...
 Cuộc đời điên đảo,

Giấc mộng tình mơ:

Hội hiệp rồi ra, biết bao giờ?

Mme NGUYEN-DINH-HOANG

Institutrice. - Namdinh

Gửi học trò xưa.

Trông cây cỏ ruột tâm dôi đoạn,
 Nhìn nước mây lại lãng dòng châu.
 Cây cây cỏ cỏ như rêu,
 Mây mây nước nước như sâu chia phôi.
 Đoàn em trẻ tuổi vui đâu tá?
 Đám thơ-sanh ngoan-ngóa đâu rồi.
 Nhớ ra đa những ngậm-ngùi,
 Nhắc ra lòng những bồi-hồi ngày xưa.
 Tình sư-đệ, tình vừa buộc chặt,
 Ai nỡ làm tình nhạt hóa thưa.
 Khi đi cho đến bây giờ,
 Tấm lòng thương nhớ không ngờ lại sâu.
 Thương nhớ trẻ trong câu ăn nói,
 Câu trả lời, câu hỏi khôn ngoan.
 Miệng cười tươi-lần hơn hoa,
 Mắt nhìn long-lánh hơn là nước thu.
 Ôc cũng biết ai thù, ai bạn,
 Cũng đau cho sông cạn núi mòn.
 Lòng thơ còn tủi nước non,
 Tuổi xuân còn biết bảo toàn thân danh.
 Niềm hòa-khí tương-thần, tương-ái,
 Vẫn không cho sai chạy mây nào.
 Thầy từng dạy học đã lâu,
 Như nơi đây chẳng có đâu vui bằng.
 Nhưng chết nỗi, trời quang vut âm,
 Khóc miệng còn nhan-nhân nu cười.
 Mặt mày đang lúc thanh-tươi,
 Cái sanh-ly đến hóa vui ra buồn.
 Lúc từ-biệt lụy tuôn như xối,
 Thầy khóc trò, trò lại khóc thầy.
 Chưa chan nói chẳng ra lời,
 Cảnh tình thế ấy ai người không đau?

 Hỡi em trẻ chơn-thành ngày cũ,
 Nhớ các em thầy cô mấy lời:
 Dầu rằng góc biển ven trời,
 Tấm lòng thương nhớ biết đời nào người.

Hồng-Đặng nữ sĩ.



Toa ăn số 6

- | | |
|---------|---|
| SỐM MẠI | 1 - Canh bào ngư. |
| | 2 - Cà chiên, hay cà bồng ra chet làm với đồ chua. |
| | 3 - Nac dăm, băm chưng chung với củ hành, cà, bắp thảo. |
| | 4 - Nac bắp dãi heo ướp, tàu yêu nướng. |
| | 5 - Xi cừ xào với thịt phoi khô. |
| | 6 - Nước mắm tàu. |
| | 7 - Đồ tráng miệng. |
| CHUỒ | 1 - Cũ bắp thảo nấu thịt nac bung bột gà hay bột vịt. |
| | 2 - Gà roti nước dừa. |
| | 3 - Cà mận hấp gừng mỡ. |
| | 4 - Đậu tàu hay haricôve luộc chín, chiên mỡ. |
| | 5 - Lòng gà xào nấm mèo dưa leo. |
| | 6 - Nước mắm âu. |
| | 7 - Đồ tráng miệng. |

Các món ăn

Cách nấu gân nai

Gân nai luộc thật mềm, rửa kỹ, nước leo cho ngọt, cho trong, tôm quết nhuyễn vắt nhỏ trang ngón tay. Cáp ít cộng gân chung quanh, lấy he hay hành trung nước sôi, cột từ lợn; nấu nước sôi hã vô trung chín, vớt ra dọn ăn, sắp vô tô, nấu nước leo, nêm nước mắm cho vừa để thật sôi nhiều sẽ chế vào tô, hay là làm rồi thả vào nồi nước leo nấu lại và nêm nước mắm; khi dọn bỏ hành ngò (rau mùi) trên mặt.

1t món đồ bắc

Bào ngư ngâm rồi luộc, hay bào ngư hộp cũng được; rửa nước gừng cho hết tanh. Xắt mỏng và nhỏ trang tay cái; nắm đông-cô hay nắm thông cắt cuống, ngâm rửa cho sạch cát, vắt ráo; tôm lòng hay tôm càng lột vỏ, bỏ đầu, rửa cho trắng, vắt ráo, quết cho nhuyễn, trét tôm quết vào tai nắm cho vung lên, muốn đẹp thì thoa mặt cho đỏ và hấp chín. Râu con khô mực ngâm tro cho mềm, rửa cho trắng, cắt vụn từ khúc, rắc tôm xung quanh, vài ba cộng râu khô mực, cũng hấp chín, nạc lưng heo hay nạc gà xắt nhỏ một cỡ với bào ngư, hủ ky lạc, ngâm mềm, cắt khúc vuông, gói tôm vào, cũng gói từ lợn nhỏ trang tay trở. Da heo phiếu rồi ngâm rửa cho hết cát, xắt từ miếng nhỏ. Các

vật và nước leo lộn cho vừa nhau, bỏ vô nước leo mà nấu hay hấp, luộc cho chín, chừng dọn ăn, hãm nước leo cho sôi, chế vào trong chén có đựng sẵn các vật đã mềm rồi, nói ở trên và rau ghem, hành. Nêm tương mà ăn hay thêm một chút nước mắm.

Các món miết

Một gừng nguyên củ

Mua gừng non, củ suông để lột vỏ. Vô gọt cho sạch, ngâm nước muối mặn mặn một buổi cho gừng mềm dễ xăm. Vớt ra xăm, chừng miếng gừng thật mềm đều sẽ bỏ vô nước lạnh ngâm lại 1 giờ, xả cho hết bột. Ngâm lại nước chanh vừa chua, chừng 2 giờ vớt ra xả nước lạnh rồi luộc lại nước chanh cho vừa chín, đem ra xả nước lạnh lại cho thật kỹ hết chua. (Nếu gừng còn chua, về sau, một rim rồi cứ rịn nước, không khô đắng). Ép thật ráo, một cân gừng thì một cân đường cái bột, xén đường hột bột sạch vừa lỏng, bỏ gừng vô để sôi riu riu, trở qua trở lại cho đều, khi nào đường vừa khô khắn vào miếng gừng thì nhắc xuống. Nhớ đừng cho đường sôi quá thì gừng phải đổ.

Mứt bí đao

Bí cho chắc, gọt vỏ sạch, chế ra từ miếng bằng 1 tấc tây bề dài và 2 ngón tay bề ngang. Rửa sạch, xăm cho đều; không cần phải xăm kỹ như gừng, miễn đều thì thôi. Nước vôi ngâm 2, 3 ngày, lọc lấy nước trong để sấm (nước vôi phải nêm vừa mặn mặn và nếu lọc còn đục thì mứt sẽ vàng) xăm xong miếng nào bỏ vô nước vôi miếng nấy mà ngâm. Ngâm vài giờ vớt ra xả nước lạnh cho sạch, luộc lại nước phèn cho cứng miếng bí. Xả lại, ép ráo, 1 cân bí thì 1 cân rười đường; đường xén sôi, hột bột thật sạch, nhắc xuống bỏ bí vô, bỏ xong bắc lên lại, cho sôi riu riu vài dao, nhắc xuống để ngâm nước đường 1 đêm, sáng sẽ bắc lên rim lại, đến khi đường gần khô, nhắc xuống nhưng lên nhúng xuống vài lần cho đều đường, sẽ sắp lên trên đem phơi. Làm như thế miếng bí mới giòn và không có bã.

Một su su xát miếng

Su su cũng làm y như bí đao, song xén nước đường phải hơi đặc vì su su ra nước nhiều hơn bí đao. (Bắc-kỳ ít có trái su su).

Hột sen khô ngào

Hột sen khô, bỏ vào nước lạnh ngâm rửa cho sạch, lấy tim thật hết. Đem ra luộc lại nước lạnh thật chín, giữ đừng để nở, ngào sệt nạt. Lấy nước luộc hột sen mà xén nước đường cho thơm, 1 cân hột sen, chừng 100 grammes đường cái hột. Bỏ hột sen vào nước đường tròn qua cho đều, nhẹ nhàng nạt. Xong rồi đem hột sen ra xung quanh thau, sẽ lấy nước đường ở giữa thau mà dội lên trên hột sen cho đều. Cứ làm như thế đến khi nào đường vừa khô sẽ nhấc xuống đem phơi.

Đậu ngự ngào

Ngào đậu ngự cũng y như ngào hột sen. Đậu phải lựa đậu già thì mới bùi, chứ đậu non ngào ăn không ngon.

Hột sen và đậu-ngự ngào, muốn ăn cho thơm thì vài giọt nước hoa-bưởi (nước này ngoài Bắc có nhiều). Mademoiselle Ng.-THỊ Ngọc-Yến.

Phanrang

Gia đình thường thức**Cách làm mực để đánh dấu vải, lụa**

Ta đem trộn những chất sau đây thành một :
Carbonate de soude 25 grammes.

Gomme arabique 20 grammes.

Nước nguyên (eau distillée) 100 cm 3.

Rồi ta cho thêm những thứ này vào :

Nitrate d'argent 1 gr. 5.

Ammoniaque 20 cm 3.

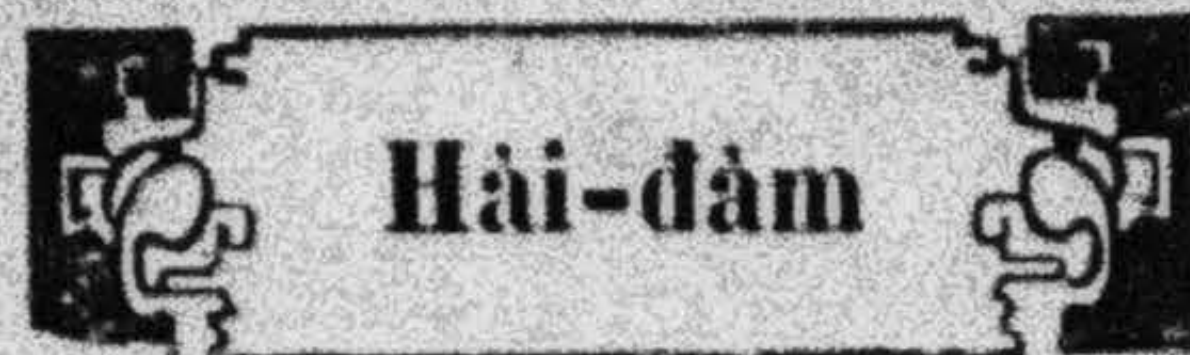
Đoan, ta đổ cả vào một cái ve, để vào nấu cách thủy, đến khi nào ta thấy nó đen và trong thì thôi.

Ta có thể dùng ngòi bút sắt thường mà viết mực này. Mới viết thì màu nó hơi xám, chừng nửa giờ sau thì nó hóa ra đen ngịt mà không thể nào tẩy, xóa đi được nữa.

Cách tẩy những vết mực.

Tẩy những vết mực thì ta nên dùng một thứ thuốc pha bằng 5 hay 6 grammes chất permanganate le potasse với 100 grammes nước sôi. Ta lấy đôi giọt thuốc pha này bôi trên chỗ dính mực rồi thấm đi bằng giấy chàm trắng. Sau ta lại bôi đôi giọt thuốc pha, gọi là acide citrique lên, rồi lại lấy giấy chàm trắng thấm đi. Nếu vết mực dơ chưa đi hết, thì ta lại làm lại một lượt nữa.

PHƯƠNG-QUANG-LAN,

**Hài-dâm****Chồng khôn vợ cũng không vừa**

Vợ — Minh ơi ! mình còn tiền cho tôi hai trăm đồng, đừng mua đồ đeo tết.

Chồng. — Xài gì dữ vậy, tiền đâu có, chỉ còn có 100 \$ đây thôi.

Vợ — 100 \$ cũng được, đưa đây.

Miệng nói, tay vội lấy 100 \$ đi ra.

Anh chồng ngồi nói tự đắc một mình ; ta đã chán biết trên óc nó, cái nghề đàn bà, họ hay xài phá lắm, vậy mình phải khôn hễ họ hỏi tiền xài thì mình bớt phần nữa, đưa phần nữa là vừa.

Còn chị vợ khi ra khỏi phòng cũng nói một mình rằng : Cái nó đàn ông, đồng tiền phân bạc họ bòn sẻn lắm ; mình phải biết chừng tánh họ, hễ muốn xài 100 \$ thì phải đòi 200 \$ đừng cho họ bớt đi thì vừa.

XXX

Mảnh Trăng Thu là gì ?

Sẽ cắt nghĩa trong số báo mùa Xuân.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!

..... Uống sữa

NESTLÉ

**Chữ cho bạn****Những dân-tộc sắp được độc-lập
Phi luật tân và Ấn độ**

Chị Huỳnh-Lan,

Chắc lâu nay mắc bận về công-việc mua mang, cho nên chị không viết thư nào cho em hết. Phần em cũng vậy, mấy tuần nay, bận rộn về việc dự bị ra số báo MÙA XUÂN, nên cũng không có giờ rảnh mà viết thư được cho chị.

Chị ơi ! tới 27 hay 28 Janvier thì Phu-nữ Tân-vân xuất-bản một số báo MÙA-XUÂN : giấy nhiều, in đẹp, và nhờ các bạn xa gần gửi thi-văn hình ảnh tới cho, chắc sẽ là số báo đặc biệt và có ích lắm.

Bây giờ dự bị số báo ấy xong rồi, em lại viết thư nói chuyện thế-giới với chị.

Trong năm 1930 này, không chừng có hai nước được rút tên ở trong sổ nô-lệ ra, là Phi-luật-tân và Ấn-độ. Việc Phi-luật-tân thì không rắc rối như việc Ấn-độ, vì người Huê-kỳ bình như không hiềm độc như người Hồng-mao. Lúc Huê-kỳ lấy Phi-luật-tân của người Êt-ban thì có hứa với dân ấy rằng : « Các anh cứ yên-tâm, tới ngày khôn lớn chúng tôi sẽ cho độc-lập. » Tôi hồi chiến tranh mới rồi, Huê-kỳ lại hứa như vậy nữa, mà có ý nói chắc-chắn rằng : « Xong việc chiến-tranh, thì các anh độc-lập. » Người hứa với dân Phi-luật-tân bấy giờ, là ông Tổng-thống Wilson, tức là người đã đề-xướng lên cái chủ-nghĩa « Dân nào thì tự cai-trị dân nấy » (Le droit des peuples à disposer d'eux-mêmes) Phải chỉ ông Wilson hãy còn, thì dân Phi-luật-tân chắc được độc-lập đến mười năm nay rồi. Chẳng may ông quá-khử đi, mấy ông Tổng-thống lên nối ông, đối với dân Phi, cứ hẹn lần lữa nay mai, như người khất nợ.

Hiện nay, kể về tư-cách thì chính người Huê-kỳ cũng chịu nhận là Phi-luật-tân độc-lập được rồi, nhưng họ còn dùng dằng chưa cho, là vì nó còn dính lứu tới vấn-đề kinh-tế, thứ nhất là vấn đề cao-xu, lại thêm cái cuộc điện ở Thái-bình-dương bây giờ có quan-hệ với Huê-kỳ, thành ra Huê-kỳ còn ngậm Phi-luật-tân, mà chưa nhả.

Tuy vậy, vấn-đề độc-lập của dân-tộc ấy cũng không còn bao lâu nữa sẽ giải-quyết. Có lẽ nơi trong năm nay mà thôi, vì dự-luận Huê-kỳ đã gần có phần đông tán-thành việc đó rồi.

Chỉ có lỗi-thời là việc Ấn-độ.

Chỉ coi báo hằng ngày, chắc có lẽ thấy tin rằng đảng Quốc-dân Ấn-độ nói với chính-phủ Hồng-mao rằng nếu trong năm 1930, không cho họ tự-trị thì họ làm loạn. Vì sao dân Ấn-độ lại hen ngay hen thẳng mà đòi như vậy ? Là vì có nguyên-nhân.

Số là năm 1919, chính-phủ Hồng-mao thi-hành một cái chánh-sách ở Ấn-độ kêu là India Act, cho người Ấn-độ dự vào việc cai-trị lần lần, đóng hạn 10 năm, thì Hồng-mao sẽ phải một ban hội-dồng qua Ấn-độ để xem xét coi nên thi-hành cái chánh-sách cai-trị như vậy nữa không, hay là nên cho Ấn-độ vào hàng thuộc-quốc (Dominion) của Hồng-mao như là Canada vậy. Đến năm ngoài là đúng 10 năm rồi, Hội-dân năm 1929, Hồng-mao sai ông John Simon làm ủy-viên qua khám xét. Dân Ấn-độ cũng khôn, biết ý Hồng-mao chỉ kiếm mưu-kế dặng gạt mình, chứ không có thiệt lòng cho mình độc-lập. Bởi vậy, khi ông Simon qua, đi tới đâu, là người Ấn-độ cũng tỏ ý ghét, thiếu một chút lại bị họ giết nữa. Lúc bấy giờ họ đã gây ra những việc ám-sát, việc đình-công, để biểu-ding phản-đối, và yên-cầu Hồng-mao phải cho Ấn-độ độc lập ngay.

Tại Hồng-mao, đảng cầm quyền cai-trị bây giờ là đảng Lao-dộng (Labour Party), lãnh-tu là ông Mac Donald, hình như cũng thuận cho Ấn-độ làm nước tự-trị. Song rủi cho Ấn-độ, là vì có hai đảng khác không chịu. Trong ba đảng cai-trị lớn ở Hồng-mao là Tự-do (Liberal), Bảo-thủ (Conservative) và Lao-công (Travailleuse), thì chỉ duy có đảng Lao-công thuận cho, còn hai đảng kia như đinh không chịu ; thành ra ông Mac Donald cũng không dám tự chuyên, vì nếu làm trái ý họ, thì họ đập cổ xuống.

Ấn-độ gặp vận xui đó, nên tuy tới hạn 10 năm theo lời Hồng-mao hứa ngày xưa, mà cũng khó mong được

trợ-tại là vì thế. Hay giờ chắc Hồng-mao cũng lấy có này có kia, nói con cháu ông Thích-ra chưa đến tuổi khôn lớn, mà kéo dài cái điều-uớc India Act kia ra thôi.

Về phần Ấn-đo, thì dân họ không chịu như vậy. Họ nhất định phải độc-lập mới nghe. Ông thành Gandhi vốn là người hòa-bình, vậy mà chờ đợi hoài, đến ngày nay cũng phát hỏa, nổi thẳng với Hồng-mao rằng nếu để dùng dằng lòi thối, thì ông lại gây lên cái phong-trào bất-hiệp-tác, nghĩa là người Ấn-đo không làm việc với người Hồng-mao nữa; người làm việc quan thì từ chức, thợ thì đình công, dân thì không đóng thuế, học-trò thì tẩy chay nhà trường v... v...

Việc Ấn-đo, nói nam nay, hoặc là tự-trị hẳn, hoặc là rối loạn tã, trong hai điều đó, sao cũng có một.

Rồi đó chỉ coi.

Việc thế-giới gần đây, chỉ có những việc như thế thì em mới muốn viết thư cho chị hay, vì nó là vấn-đề thuộc-địa. Còn hiện nay các nước lớn, đang nhóm với nhau ở Luân-đôn bàn việc bớt số tàu binh; tàu binh của họ ít nhiều, thêm bớt gì, chưa có quan hệ gì tới mình lắm, trối kệ họ.

THANH-NHÂN

Gương sáng trong nền kinh-tế nước nhà

Ba nhà máy gạo lớn của ta

Tuần-lễ vừa qua, các báo Tây Nam ở Saigon, không còn sót tờ nào là không nói đến lễ khai-trưng nhà máy xay lúa Nguyễn-chiến-Thông. Nào lời khen tặng, nào tiếng chúc mừng, đều có và đậm-đa nờ-nức; mà khen và mừng, thật là đang lắm.

Trong nước, đường kinh-tế còn trăm phần thua kém người ta, mà có được một người rất có chí dinh-nghiệp như ông Nguyễn-chiến-Thông, chỉ có hai bàn tay trắng, mà làm nên sự-nghiệp đường ấy, thì ai lại không khen. Chẳng những khen ông Nguyễn-chiến-Thông mà thôi, phải xét nữa phần công-lao của bà Nguyễn-chiến-Thông mà khen bà nữa.

Vì có người nội-trợ giỏi, chống-lo việc ngoài, vợ lo việc trong, mới gây dựng nên được cái sự-nghiệp đồ-số đó. Đó là ý chúng tôi đối với một nhà dinh-nghiệp. Việc thương-mãi trong Nam-kỳ, thì chỉ có sự mua bán lúa là lớn, và lợi hơn hết; xưa nay quyền-lợi

ấy đều về tay khách ngoại-bang. Mấy năm gần đây, đồng-bào ta đã tỉnh và lột lẩn vỏ trường-thương-mãi, từ thành-thị chi thôn-quê, đều có Annam mua bán lúa. Song, tuy là có người mình ra mua bán lúa, mà quyền lợi cũng vẫn còn ở trong tay khách-trù, vì họ mua được bao nhiêu rồi, cũng lại đem bán cho họ hết, tẻ ra mình chỉ đứng làm trung-gian mà ăn một số lợi rất ít ỏi. Cái tình-thế nó buộc mình, thì biết bán cho ai? Trong khi các nhà buôn lúa kia đương than phiền nỗi thiệt thòi ấy, thì may thay có ông Nguyễn-chiến-Thông, ông Nguyễn-thanh-Liêm và ông Trương-văn-Công là ba nhà may mắn hơn hết của người Annam ta ra đời.

Vậy thì cái nguồn lợi của nước nhà mà chúng ta bỏ thờ bỏ đi rất lâu, nay ta đã tỉnh-ngộ mà bắt đầu thu tóm lại. Ai là người Annam hãy lo giao-thiệp với Annam dựng kết giây đoàn-thể trong thương-trường, cho càng ngày càng đi tới.

Đây là ba nhà máy của Annam đang giao-thiệp:

- 1- Nhà máy Nguyễn-chiến-Thông, lớn hơn hết, mỗi ngày xay được trên 150 tấn, ở tại Bình-dông, Cholon.

- 2- Nhà máy Nguyễn-thanh-Liêm ở tại kinh Vĩnh-hội, Saigon mỗi ngày xay trên 80 tấn.

- 3- Nhà máy Trương-văn-Công ở Rạch-rát, Cholon.

Các nhà Annam buôn lúa ở lục-tĩnh chờ lúa lên, nên tìm tới mà giao-thiệp với mấy nhà máy lớn của Annam mình, mua bán ngay thạt, cân lường phân-minh, tiền bạc trả mau, giao-thiệp thuận tiện.

Xã-giao cận-tín

Bồn-bào từ ngày ra đời cho tới nay, vẫn thế theo lệ tập-chí, cho nên ít đăng những tin tức về quan, hôn, tang, tế; chỉ nghĩ rằng báo ra mỗi tuần có một kỳ, nếu tin tức chậm, thì không tiện.

Song nay nghĩ lại, những việc quan, hôn, tang, tế, đều là quan-hệ tới việc giao-thiệp của xã-hội, thứ nhất là các bạn đọc báo; nếu sơ-lược đi, tẻ ra lãnh-dam lắm.

Bởi vậy bắt đầu từ tháng Février trở đi, bồn-bào mở ra mục « Xã-giao cận-tín » này, tức là chỗ để chia buồn chia vui cùng các bạn đọc-giả, và ai có cần dùng tới, thì có thể mượn cái mục này, đăng thông tin-tức cho thân-quyến, bằng-hữu xa gần đều hay.

P. N. T. V.

MUỖI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CỎ
PHẠM VĂN-ANH

Hội cự rượu

(Ligue Nationale contre l'Alcoolisme)

Thật, em nói câu này là nói công-bằng, cho không phải là mình hất chỉ người Pháp, vì em có cần mình làm chi: « Có tôi đất Pháp mới biết yêu nước Pháp. » Nước Pháp nhơn-dao, văn-minh, trật tự, người ta cho là nước tiên-dao ở châu Âu, ai bước chầm tới đó rồi, cũng thấy khác cái nước Pháp có thuộc-địa nhiều lắm. Chẳng những khác về chánh-thể mà thôi, lại khác cả về phong tục, nhơn-cách và mọi vấn-đề thuộc về xã-hội nữa.

Nước Pháp ở sông Seine thì ngọt ngào, mát mẻ, nhưng chảy ra Địa-trung-hải, qua Ấn-đo-dương rồi tới đây, bình như biển muối biển vị đi.

Bữa nọ, dạo chơi đường Saint-Germain, tới số nhà 147, thấy có tấm bảng treo ở trên, khiến cho người khách qua đường này phải chú-ý. Tấm bảng: « Ligue Nationale contre l'Alcoolisme ». Á, đây là hội phản-đối rượu. Trong tủ-kiến bày nhiều cái hình-tượng coi ghê quạ: thứ nhất là có mấy bô óc. Óc của anh không uống rượu thì thấy trắng trẻo, đầy đặn, nở nang; ai có cái óc ấy chắc hình-sanh là người thông-minh, khỏe mạnh. Còn cái óc của anh uống rượu thì thấy khô khan, đen sạm, mà lại nhỏ hẹp; chắc là cái óc ngu-dần, hung dữ, lúc còn sống bị hơi men làm cho say sưa, rồi ra đường không biết người, thì về nhà cũng đánh vợ. Còn nhiều hình-ảnh bày tỏ ra thân-thể và gia-dình của anh uống rượu, so với anh không uống rượu thì khác nhau ra thế nào? Ngó những cái ảnh-tượng ấy, thật là rùng ợc, ghê xương; thiệt tưởng mấy anh ghiền rượu qua đây, có lẽ về nhà sao cũng đập hủ đập chén.

Em lấy làm lạ lắm.

Lạ sao bên ta có thuốc-phiện gọi là công-yên; dân có quyền hút tự-do thông thả; số công-nho mỗi năm, khoản thuế có 7, 8 trăm triệu đồng, nhờ có một nó đã được 230 triệu; thế mà ở bên Pháp bán thuốc-phiện thì cho là đồ quốc-cấm, ai hút thuốc-phiện thì ba tháng tù? Lại sao bên Pháp, có hội phản-đối rượu lập ra, nhà nước cũng tán-thành cho; thế mà bên ta thì ông Fontaine được

độc-quyền nấu rượu công-xi, không ai dám nói; nói đông đến ông Fontaine hay là cô-dộng tẩy chay rượu công-xi, thì người ta cho là làm pò-li-tích?

Tanh em tôi mô, đã gặp việc gì, có thể xem xét đến nơi được, là không bao giờ bỏ qua. Nay gặp nhà hội cự rượu như vậy, cũng muốn xem xét cho biết cách tổ-chức và công-cuộc cự rượu họ làm ra làm sao.

Ngồi vậy, rồi cứ mạnh-bạo bước vào tới trong. Có một bà ra tiếp, hỏi em tới có việc gì. Em ngó ý, bà ấy vui vẻ và nói:

— Vậy thì có là bạn đồng-chi với chúng tôi; mời có ngồi nói chuyện.

Bà nói:

— « Công cuộc cô-dộng của chúng tôi, trước nhất là bày tỏ những những cái độc-hại về rượu, bằng hình ảnh, bằng truyền đơn, bằng chụp bóng, để cho « ọi người hiểu. Khi người ta đã hiểu cái độc-hại đó rồi, thì chúng tôi khuyên người ta nên lấy chí quả-quyết mà chữa đi.

« Chúng tôi chú ý hơn hết, là cô-dộng bọn thanh-niên, vì công cuộc của chúng tôi là công cuộc dự-phòng (Œuvre de préservation).

« Bởi vậy, chúng tôi cốt thanh-dòng họ-hào ở bọn học-sanh và ở trại lính. Nhà nước cũng cho phép chúng tôi được thêm một khoa-học cự rượu ở trong các trường, trong hải-quân và lục-quân. Hiện nay có 2000 hội học-sanh cự rượu lập ra, mà do hội của chúng tôi chủ-trương.

« Học-sanh nào đã vào đoàn-thể này, đều là mấy cậu sốt sắng đi tuyên-truyền; mấy cậu cô-dộng ngay cho những người trong nhà mình phải bỏ rượu.

« Người nào đã nhàn vào một chum hội-viên trong hội, thì phải ký một tờ giao-keo, hứa chắc rằng từ nay trở đi, mình không thêm nòng rượu nữa.

« Nhờ có hội chúng tôi yêu-cầu, nên chỉ những quan bán đồ ăn trong trại lính, bây giờ các quan binh cũng cấm không cho bán rượu. »

Bà vừa nói vừa lấy những hình-ảnh, truyền đơn và nhứt-báo của hội ra cho coi. Em thấy một tờ truyền đơn có mấy câu như vậy: « Hội đồng-bào!

Bao nhiêu sức mạnh và vật chất và tinh-thần trong nước đến bị con ma men say-đến mất đi. Cái độc-hại của quốc-gia như thế, ta phải lấy sự đoàn-kết của quốc-gia mà chống-cử với nó. Ai ở bên ta, cái truyền-đơn chưa rượu mà nói các dòng như thế, liệu có khỏi ông Fontaine gần hơn, có khỏi phạm điều-luật 91, có khỏi cái thân cơm khô và máu được không?

Họ lại còn hai tờ báo làm cơ-quan là *Etoile Bleue* và *Jeunesse*; mỗi tờ xuất-bản từ ngàn số. Vả lại đây, có một ông ở trong phòng giấy làm ra. Bà kia giới-thiệu với tôi rằng: « Đây là ông B... tổng-thư-ký của hội chúng tôi. » Rồi bà



lại nói với ông B... rằng em đến đây cốt là hỏi thăm về công-cuộc cự-rượu. Ông B... chào hỏi ân cần; lấy một bức hình cô-dòng cho em, tức là bức hình in ở bên này đây, rồi ông nói:

— Hội chúng tôi muốn cô-dòng ở mấy nơi thuộc-địa. Hình như cô là người ở Đông-dương phải không? Ủy-chánh đồng-bào của cô bị rượu làm hai dữ lắm, tôi biết. Phải, ở bên đó, ông Fontaine được độc-quyền nấu rượu bán cho người ta uống. Nghe tôi cái tên đó, cũng đủ khiến cho chúng tôi giật mình. Ông lại hỏi về tình-hình nông-rượu và bán rượu ở bên nước Nam ra làm sao? Em nói ngay thiệt hết; nói cả những cách tàn-bao của mấy ông lính đoan về bắt rượu lậu ở các miền nhả quê ngoài Bắc ra thế nào. Bà kia ngồi nghe, lúc thì thấy châu mắt, lúc thì nghe thở ra; sau hết nói với em:

— Hội chúng tôi nay mai có kế diễn-thuyết cho hội-viên nghe, nếu có sẵn lòng diễn-thuyết những chuyện có mới nói đó thì hay lắm.

Trời ơi! Tiếng Annam là tiếng mẹ đẻ, mà em đây chưa thông, làm sao mà nói được bằng tiếng Pháp! Em từ chối, cũng thù thiệt rằng mình học chữ Pháp còn dốt lắm.

Khi em ở nhà hội này ra về, trong óc cứ bâng khuâng suy nghĩ mãi. Suy nghĩ sao nước Pháp đã thành tâm khai hóa cho ta, mà rượu và thuốc phiện, là hai thứ thuốc độc giết người, lại để cho được hoành-hành mà không ngăn cấm? (Còn nữa)

Một cặp vợ chồng hứa lấy nhau từ hồi nhỏ, đến già mới thành hôn

Huyện Đông-hoàn, thuộc tỉnh Quảng-dong bên Tàu, có một người đàn ông, hồi mới lớn lên, cha mẹ đã định đôi cho, với một người con gái ở làng bên cạnh. Không dè cha mẹ mất, cửa nhà sa sút, anh ta không có tiền cưới vợ, bèn bỏ nhà theo người ta qua bên Tân-kim-sơn làm ăn.

Anh ta đi đã lâu năm mà không về, cũng không có tin tức chi. Người vợ chưa cưới ở nhà cố đợi; đợi không được, vẫn tưởng anh ta đã ở luôn xứ người, có vợ có con rồi, không còn mong gì nữa. Tuy vậy, chị chàng cũng giữ nghĩa « từng nhứt nhủ chung », không chịu lấy chồng.

Tháng ngày thăm-thoát, đến nay gần 10 năm. Tháng trước đây, bỗng thỉnh lnh thấy người kia trở về làng, lại có tiền nặng túi. Người ấy trở nên ta, đến nỗi làng xóm không ai nhìn ra được.

Anh ta nghe ra người vợ chưa cưới của mình vẫn ở đợi từ đó đến giờ, bèn cậy người đến xin cưới, hẳn dè vẹn nghĩa xưa sau. Người đàn bà nghĩ mình bấy giờ đã có tuổi rồi, lấy nhau biết có ở cùng nhau được không, bèn dưng dưng không chịu. Nhưng bên kia vì cảm chút tình tri-kỷ, cố nài cưới cho được. Chị chàng mới buộc phải theo hai điều khoản, là không dưng cưới vợ bé và nuôi con mảy (1). Người chồng nhàn lời. Liền chọn ngày thành hôn. Dám cưới sơ sài mà người xem đông như hội, ai nấy đều trầm-trở, cho là câu chuyện ngộ và đáng khen.

Người đàn ông năm nay 63 tuổi, người đàn bà 57 tuổi, già rồi, mà là vợ chồng con trai con gái!

(1) « Con mảy » tức là con xin của người ta mà nuôi làm con mình.

Mời lại:

Ni đen mòng, thứ thiệt tốt nhứt, dễ may áo dài!

Trừ bán tại hiệu:

Nguyễn-đức-Nhuận.
số 42 đường Catinat :- Saigon.

Gán đây trong nước có những việc gì

Ngày thứ bảy 11 Janvier mới rồi, nhà máy gạo Nguyễn-chiến-Thông trong Cholon đã làm lễ khai-trương rất là long-trọng. Sau quan Thống-độc Nam-kỳ thì có nhiều học-thương-lưu tây nam đến chứng kiến. Ông Nguyễn-chiến-Thông trước kia chỉ là một nhà buôn gạo nhỏ, song nhờ xi ông có chí định-nghiệp lớn, và thấy cái quyền-lợi buôn gạo ở xứ mình vào tay người ngoại-quốc, cho nên ông ra công gắng sức bấy lâu, nay lập được nhà máy này, thật là nhà máy gạo lớn nhứt của người mình. Nhà máy của ông, có quy-mô rộng rãi tốt đẹp lắm; máy xay mỗi ngày được tới 150 tấn lúa, trong nhà máy đựng tới 200 thợ ăn công ngày và 60 thợ công tháng. Bồn-bào mừng cho ông Thông, và trông mong rằng cái gương định-nghiệp đó sẽ có nhiều đồng-bào noi theo.

Ai cũng biết rằng trong vòng một tuần-lễ này, giá bạc ta cứ đứng 10100 tiền Pháp, và có lẽ rồi cứ đứng luôn như thế. Theo tin ở Paris qua, thì chánh-phủ Pháp sẽ thi-hành luật định giá bạc nhứt-định là 10 quan, cho tiện việc mua bán giao-dịch.

Ngày 12 Janvier, ông Trần-mạnh-Nhân, đốc-học trường dạy đánh máy và bút-toán (Ecole Centrale) ở Dakao, đã tổ-chức cuộc thi lấy giải quán-quân đánh máy ở Nam-kỳ. Người dự thi cũng đông. Cuộc thi mở tại phòng Canh-Nông, đường Massiges. Kết-quả: M. Bùi-văn-Vinh, làm thơ-ký ở Banque Franco-Chinoise, đánh trong 10 phút đồng hồ được 723 tiếng, giết chức đánh máy vô-dịch ở Nam-kỳ trong năm 1930. Người lãnh giải được giữ cái lu-hương của ông Trịnh-văn-Hi chủ báo *Canh-Nông-Luận* đã tặng. Ông Trần-mạnh-Nhân nói mỗi năm sẽ tổ-chức một cuộc thi như thế, và ông Hi cũng hứa tới sang năm sẽ treo giải một cái coupe có giá-trị hơn.

Chuyện ăn cướp gần một thầy lang thuốc đến nhà thăm bệnh, rồi dơ súng ra đòi tiền, bộn-báo đã nói trong kỳ trước, nay có thêm tin tức như vậy: Trong ba tên ăn cướp đó, có một tên bị bắt, là Trần-lữ-Yên, người tỉnh Ninh-Bình, mới có 18 tuổi, trước có học ở trường Trung-học. Còn thầy lang kia là Trần-đức-Tâm, chủ tiệm thuốc Tham-Thiên-Đường ở Hai-Phong, chính là người mà hiện nay pháp-luật đang cần hỏi nhiều

việc làm: mười người làm công không trả tiền; chế thuốc độc bắt người làm công ném thuốc; làm thuốc có chất độc, có một người uống chết v.v.. Sở một-thăm đã gửi Trần-lữ-Yên lên Hanoi tra xét thì Yên xưng là người trong V. N. Q. Đ. Đ. mà Trần-đức-Tâm cũng xây; hồi xưa đảng giao cho Trần-đức-Tâm quyền tiền, nhưng Trần-đức-Tâm quyền được mấy ngàn đồng rồi phản đảng, nên nay đảng sai Yên đòi số tiền đó. Theo như các báo ngoài Bắc đều nói, thì chuyện này chỉ là chuyện tưng-doi làm xằng, ăn cướp để kiếm tiền mà thôi, rồi khi bị bắt, khai bày qua chuyện kia, đảng với lấy thẻ-điện. Không chắc!

Hồi đầu tháng này, hết thầy những người bán hàng ở chợ Gò Vấp đến bãi họp đến gần hai tuần-lễ, rồi mới lại đi họp như thường. Có theo như tin các báo tây thì việc ấy xảy ra nguyên-nhơn như vậy: Tên A. lấy thuốc chợ, gần tới khi hết hạn của mình, thì sụt thuốc xuống, tức là để khuấy rối cái anh bao-thần sao mình. Quả nhiên tới khi anh B được bao, tăng giá lên như cũ, thì thiên-hạ cho là nặng, vì họ đã quen cái thuốc sụt kia đi rồi, bèn vây rù nhau đình-công. Chuyện đó, nguyên-nhơn đầu là chỉ do đi nữa, cũng là do việc lấy thuốc cho cắt cỏ mà ra. Gần tới đến nơi, bọn lấy tiền cho tham-lam, tăng lên nhiều lắm, ai mà chẳng phải kêu ca than phiền! Một xứ thuộc-địa như Nam-kỳ ta, mà còn để thuốc chợ thuốc dơ, đáng lẫn lộn mớ tài của dân nghèo, ấy cũng là một chuyện lạ.

Thời-tiết ngoài Bắc ta năm nay thiệt lạ, hồi cuối tháng Novembre vừa rồi, thì tiết trời thật nóng, bây giờ lại làm lạnh dữ; lạnh xuống tới 3 độ. Người ta nói rằng ở Bắc, đã 50 năm nay mới lại thấy lạnh như vậy. Sắp có cuộc « ruộng dâu bãi biển » chủ lớn đây, mà đêm trời bão trước như vậy chẳng?

TIỆM BÀN ĐỒ THÊU NGUYỄN-VĂN-DIỆM SỐ 9, ĐƯỜNG PAUL BLANCHY SAIGON, ĐUNG TOÀN THỢ THÊU GIỎI, NÊN TRONG TIỆM LÚC NÀO CŨNG CÓ SẴN NHỮNG BỨC THÊU THIỆT TỐT.
BÀN GIÁ ĐẶC BIỆT NHƠN DỊP GẦN TẾT.

TIỂU-THUYẾT TÁC GIẢ BAO THIỆN-THIÊU

LỊCH SỬ CÔ PHƯỢNG

XVII

(Tiếp theo)

Một hôm, tôi ở nhà, Phượng-nương vui vẻ nói với tôi rằng:

— Phan-quân thật là một nhà lịch-duyệt thám-thủy về nông-ho. Từ khi thiếp được quen biết, được nghe những lời chỉ bảo, mới biết trước kia mình làm ăn hãy còn khuyết-hiếu nhiều. Nay đã nhờ được ông ta bổ khuyết cho những sự sai lầm, chắc rằng đến vụ sang năm này, lúa gạo sẽ được tăng lên, chưa biết đến đâu mà kể!

Tôi nghe nói, hớn hở đáp rằng:

— Thế thì hay lắm? Nào ai bảo rằng: « Phước bất trùng lai ».

XVIII

Phượng-nương đối với cái tiền-dồ nông-nghiệp có cái hy-vọng lớn lao vô cùng. Lúc bình-thời, n,đi đàm-luận với tôi, cũng chỉ bàn những vấn đề làm ruộng, hình như quên hẳn mình là văn-nhơn học-giã vậy. Tôi thấy nàng lao tâm tần lực về việc nông như thế, chắc là trong bụng không mấy khi được rảnh sự lo nghĩ. Nên chi thường hay bày ra cuộc tiêu-khiển này kia, khiến cho nàng được thông thả tâm trí, khoan-khoái tinh thần; nhưng ý nàng lại không muốn như thế. Nàng cho làm nghề gì cũng cần phải chuyên-tâm chú-ý, đã tinh-tưởng lại cần tỉ-l-h-tưởng hơn lên, như thế mới mong có kết-quả tốt đẹp vẹn mười được. Tuy nàng lập chí vậy, nhưng bề nào tôi cũng van áy-này không đành lòng, thường thường ép nàng cùng tôi, hoặc gảy đàn, hoặc ngâm thơ, hoặc bơi thuyền trước gió, uống rượu dưới trăng, mong cho nàng được khoan tâm, thì tôi mới được thỏa dạ. Tôi đối với nàng, khác nào như đối với một nhánh bông mẫu-đơn bị gió lay nâng giãi, tuyết phủ sương pha, trong lòng động mối xót thương, mà phải hết sức tìm phương nâng niu che chở.

Hôm ấy, vào khoảng trung-tuần tháng mười một, rơm đã lên cây, thóc đã vào lã n, đồng-diện sạch-sẽ, trâu bò thả chơi; công việc nhà nông đã hoàn thành cả, chỉ còn lau rửa cây bừa, đợi kỳ ăn tết nữa thôi. Đêm ấy trời quang mây tạnh, da trời trong sạch như châu; một vầng gương bạc tự phía đông lừng lừng bay lên, treo lơ-lửng giữa quầng

trời thanh, ánh sáng êm êm tỏa xuống cõi nhân gian, làm cho mặt địa-cầu phát hiện ra một cảnh tượng lạ-lùng: như mờ như tỏ, như thiệt như hư, khiến cho:

Người vui trông thấy càng vui,

Người sầu trông thấy càng sầu da dẫu!

Hơi sương từ mặt đất xông lên mù-mù, làm cho bóng trăng kém trong, mà hiện ra vẻ buồn rầu thâm-dạm; mỗi khi cơn gió bắc thổi qua, lại làm cho khách xem trăng, phải lạnh lùng đến xương đến tủy!.

Phượng-nương thấy tôi n,đi ngơ ngẩn giữa sân, liền chạy ra vỗ vai tôi, vừa cười vừa thổ-thở hỏi rằng:

— Nhà văn-sĩ lại động lòng cảm-thương chị Hằng lạnh lẽo hay sao, mà ngồi ngẩn-ngơ như vậy? Chẳng có rượu uống rượu thưởng nguyệt không, để thiếp rót cho.

Tôi nghe hỏi cao-hưng mà đáp rằng:

— Phải đó! Tiết trời lạnh lẽo thế này, ta lấy chén rượu làm thuốc ngự-hàn, cũng không phải không thú-vị.

Phượng-nương nghe nói, liền chạy vào gọi con Thu-Tần-Lục-Châu đi quay gà, sio chim, nướng nem, chiên cá, chỉ một lát tiệc rượu đã dọn xong, mùi thơm ngát-ngào. Phượng-nương sai treo ngọn đèn sáng, đốt một lò sưởi, để giữa hai cái ghế đối nhau; rồi mời mời tôi vào tiệc...

Một đôi tri-kỹ, chèo chén rượu quỳnh-lương chén rượu càng nồng, câu chuyện càng nở. Câu chuyện mãi vui, đến nỗi hai người cùng say lúc nào không biết!

Dưới ánh đèn sáng, soi tỏ nét mặt Phượng-nương, thấy mặt nàng hây-hây đỏ như cánh hoa đào, trông càng xinh tươi kiều-diễm, không bút nào tả ra cho được.

Tôi ngáy nết mặt, nhìn nàng mà hỏi rằng:

— Ái-nương có lẽ say lắm rồi, phải không?

Phượng-nương cười lắc đầu không trả lời.

Bấy giờ canh đã khuya, trăng đã xế, ánh sáng chị Hằng đã chui qua khe cửa sổ mà vào hợp mặt với chúng tôi, hình như thấy chúng tôi, tịch-mịch đêm trường mà thương tình nên muốn vào kết bạn cho vui vậy! Tôi nghĩ thế, bèn mở, rộng

cánh cửa, cho chỉ vào được cả người khỏa, đến rồi ngấp-nghe ngời khe như vậy! Canh cửa vừa mở, di gió cũng theo trăng mà kéo ra vào. Trông ra thấy ngọn cỏ đầu cành, sương phủ mờ-mờ, khi lạnh thấu đến xương thịt. Vì khi rượu bốc lên đang nồng nảy khó chịu, nên hơi gió thổi vào chẳng những không thấy lạnh, mà lại khoan-khoái dễ chịu. Tôi rỏ vầng trăng là mà bảo Phượng-nương rằng:

— Ái-nương ơi! Ngâm-phong lộng-nguyệt, vốn là cách tiêu khiển tao-nhĩ của mặc-khách văn-nhân; sao chúng ta không bắt chước cô nhân một phen xem sao?

Phượng-nương nói:

— Cô-nhân ngâm-phong lộng-nguyệt, thường về tiết mùa thu kia, vì đương cảnh trăng thanh gió mát, mới có cái cao-hưng ngâm vịnh, chớ nay trăng mờ gió lạnh, tuyết phủ sương pha, còn có hứng-thù gì nữa mà ngâm với vịnh!

Tôi nói:

— Không phải thế đâu! Cái nghề thơ văn, lẽ cao-hưng lúc nào thì ngâm vịnh lúc này, cần gì phải lựa chọn thời tiết nào. Thấy gió mát mà ngâm thơ, thấy trăng tà mà nổi văn, cô-nhân vốn không có cái nhả hứng ấy, nay chúng ta bày đặt ra, cũng là một sự hay chơi sao?

Phượng-nương đương cơn tức-hưng, thấy tôi nài ép, mới mỉm cười mà rằng:

— Lang-quân đã muốn như thế, lẽ nào thiếp dám cãi, để làm giảm mất hứng thú của lang-quân!

Phượng-nương nói xong, bèn rót hai chén rượu thật đầy, một chén mời tôi, còn một chén tự rằng uống cạn. Rồi nàng sẽ hé cặp môi son, cất tiếng chuông vàng, mà từ-từ ngâm rằng:

« Canh khuya chèo chén rượu nồng!

Trăng trong đèn sáng, soi lòng đôi ta!

Tiền lời ươm hời lảng-ngà:

Canh tàn, lữg-thường biết là về đâu?

Bây giờ còn tỏ mặt nhau,

Mai kia ta đã qua cầu xuân-giang!

Nàng hát hết câu, tôi liền rót một chén rượu thật đầy, mà khen rằng:

— Nàng ứng khẩu nên thơ, không của nghĩ-ngợ, mà lời-lẽ đúng cảnh, ý-từ cao xa, thật là đáng khen. Cái tài lạnh của nàng, tưởng cũng đáng thưởng ly rượu này lắm!

Nàng tươi cười mà lãnh phần thưởng, rồi lại ép tôi phải họa theo. Tôi xưa nay không hay làm thơ, vả cũng không có tài làm thơ hay, nên nay muốn

làm thơ, nhưng nghĩ như định không, nghe, cứ chờ đợi đã tôi cũng phải họa lại một bài, (thời thơ ấy cũng không hay lắm, dịch-giả xin lỗi).

Tức rượu vừa tan, thì đồng hồ đã điểm ba giờ sáng; tôi ngủ trước, còn nàng thì dọn dẹp đầu giường mới chịu đi nằm.

Tôi đã mơ màng thiu-thiu, nhưng thấy nàng cứ trần tục, tôi bực mình không chịu nổi, mới hỏi cô sao, thì nàng nói rằng: Con có một việc chưa tính xong, nên không ngủ được.

Tôi nói:

— Ái-khanh là người đủ cả tam-tòng tư đức, còn có điều gì thiếu nữa mà phải áy-náy không yên?

Phượng-nương nói:

— Không phải thế! Thiếp nghe nói: nhà nông-phổ phải ăn mặc áo vải quần gai vì một manh áo, một chén cơm kiếm ra cũng khó... Thế mà thiếp đây, mặc thì gấm vóc lụa là, nằm thì nệm giường mềm mại, xa hoa quá như vậy, há chẳng là một đũa khuyết-diễm lớn hay sao?

Tôi nói:

— Cái đó một năm mới phải sắm một lần, có đáng là hao mà ái-khanh phải để tâm vô-ích!

Phượng-nương nói:

— Làm sao thiếp cũng đổi được khuyết-diễm ấy mới nghe.

Nói xong thì thiu-thiu chợp ngủ, nhưng vẫn còn nghe tiếng tôi lầm-lầm:

— Khuyết-diễm! khuyết-diễm! — cái quá!...

Sáng hôm sau, tôi ngủ dậy, trong thấy Phượng-nương mà sưng-sốt cả người, vì nàng đã thay hình đổi dạng, coi ta khác hẳn!

Thấy tôi có ý ngạc-nhiên, nàng ben chạy vào, lấy tiếng nghiêm-trang nói rằng:

— Thiếp xin chàng tha lỗi cho thiếp, rằng sao không từ g-hoàng gấm vóc, lại mặc đồ nâu-sống cho gái nhà lang-quân... Thiếp tuy là kẻ bất-đức, cũng xin tình-nguyên theo gương tiết-kiệm của bà Mạnh-Quang thuở xưa...

Tôi nhìn kỹ lại, thấy nàng tuy mặc quần nâu, áo vải nhưng gọn-gang sạch-sẽ, ngó càng hay to cái vẻ tuyết-diện thiên-nhiên, thì tôi càng thêm vui-vẻ mà rằng:

Ái-khanh thật quả là Mạnh-Quang đời nay vậy!

XVIII

Phượng-nương nói với tôi rằng:

— Thiếp bỏ đồ gấm vóc mà mặc đồ nâu-sống mộc mạc thế này, mỗi năm sẽ giảm bớt được một số tiền không nhỏ đâu. Nếu đem món tiền xa-xi

vô-ích ấy mà dùng vào việc khác, chẳng có ích hơn sao; nếu bảo ăn mặc lấy sang trọng, thì thiên hạ còn nhiều người sang trọng gấp mấy mươi, đâu mình làm tan cả gia-tải cũng vẫn không thể theo kịp được; lại ngày thường vẫn khuyên người nên cần kiệm, mà mình không chia thiệp hành sự cần kiệm, thì cái lòng của thiệp lại càng thêm rút lại chỉ là hư danh mà thôi, khi nào thiệp cam tâm như vậy được.

Ngày hôm ấy, nàng gọi thợ đến, sai thợ một cây tre thành tưng đoạn, mỗi đoạn hai lòng, mỗi lòng lại chia chéo, làm như thế cái ống tiền của trẻ con thường dùng. Trên mỗi đoạn, lại viết rõ năm, tháng và phía trên bên hai chữ « y phục », phía dưới bên hai chữ « ngoại-phí ». làm xong đem cất cẩn thận vào trong phòng.

Cứ mỗi kỳ may áo váy, lại so tính với số tiền may áo váy nhiều năm trước, xem giảm đi được bao nhiêu, số tiền dư ấy, lại đem bỏ vào ống. Lại tính xem năm trước mỗi tháng hết bao nhiêu tiền trả tiền thuốc, hoặc xem hát, đi xe, hoặc quà bánh lát vật hằng ngày, ... cứ lấy năm trước làm cỡ mà khấu-trừ số tiền dư, bỏ ống. Mỗi khi may áo mới, tất nàng nói một câu rằng:

— So với áo gấm vóc ngày rày năm ngoái, ta đã lợi ra được hơn mười đồng bạc. Thử xem đồng niên lợi ra được bao nhiêu?

Cứ cả năm giành giếm như thế; qua năm sau lại thay ống liền mới, mà ống cũ cũng vẫn để nguyên không chịu chế ra với.

Hai ba năm sau, bốn năm năm sau nữa; cũng cứ y nhiên, theo đúng quy-cử như thế, số tiền lưu-trữ tích-lũy đã khá nhiều thay! Mà cái tánh tiết-kiệm cũng lâu ngày thành thói quen, đến nỗi có khi chỉ ly, cần-nhắc từ sự, quý-trọng đồng tiền như trẻ tánh mạng vậy, thật chẳng khác gì cái tánh keo lẩn của mấy bác trọc-phủ, khu khu quanh năm làm thần giữ cửa, chẳng dám để lọt đi đâu một mảy may nào.

Tôi thấy nàng quá hà tiện như thế, trong lòng lấy làm lo lắng, chỉ sợ tập thành tánh rồi lần lần hóa ra người biển lận, thì thật là một tánh rất xấu xa, chớ không phải là quý báu gì!

Vì lo ngại thế, nên thường thường hay đem lời phải mà can ngăn nàng. Phương-nương có ý không vui mà thưa rằng:

— Lang-quân quá lo như thế, thật là hiểu lầm cái lòng của thiệp quá lắm. Thiệp há lại ưa-thích cái thói biển lận củi phường hạ-liện, mà cam tâm

làm thần giữ cửa, làm tới tở kim tiền hay sao? Thiệp sợ dĩ lo lắng giữ gìn sự tiết kiệm như thế, là muốn bớt bớt những sự lãng-phí vô-ích, để chờ dịp đem chi dùng vào sự có ích đó thôi. Nếu nay lang-quân không ưng cho thiệp được giữ lòng luyện như thế, thiệp xin vui lòng vâng lời mà thay đổi hẳn sự hành vi bấy lâu.

Tôi tuy không dám làm trái ý nàng, nhưng vẫn có đôi chút không yên, vì không hiểu cái chí hướng của nàng ra làm sao, mà lại khẳng-khăng chấp như vậy?

Tháng 6 năm ấy, trời đổ mưa một cách dữ-dội, đêm ngày kế tiếp, hết cơn ấy đến trận khác, như đổ cây nước từ lưng trời xuống. Đường xá bị ngập, mùa màng hư hại, sự buôn bán giao-thông cũng chậm trễ hết thảy, hơn đầu bị tai hại vô cùng. Kể đến nước sông lên to, người ta phải bỏ việc nhà, kéo nhau gao dùm cơm năm, ra năm cũ ở mặt đê, trông đánh như ếch kêu, người đông như kiến cỏ; trời càng đổ mưa dữ, thế nước càng dâng cao, giữ khước này, bề khước kia, tùy tình thế nguy-hiểm ở suốt một giải tràng đê, nhưng sức người vẫn phải ra công mà chống lại sức nước! Kể đến một trận mưa bão, đổ cửa đổ nhà, đổ lờ từ tung, nước phăng-phăng chảy về như ngọn thác; người trôi, của trôi, trâu bò thóc lúa trôi, nhà cửa, đình, chùa, cây-cối cũng trôi phăng hết thảy!... Chết hại kẻ hàng mấy mươi vạn nhân-mạng; thấy trời nổi dậy cả các cánh đồng xa-xa; còn người nào sống sót, đành ngồi ôm chặt lấy ngọn cây mà đợi thần phước họa, vì đồng sâu như biển, nước chảy như lao, đâu có thuyền-bè cũng vô phương khả cứu!

Thật là một trận thủy-tai ghê-gớm, xưa nay chưa hề có.

Các nhà từ-thiện trong các tỉnh-thành lớn nhỏ, đua nhau hô-hào, để đánh thức đồng-bào mau mau đứng dậy cứu-cấp người đồng-loại; các hội lạc-quyền mở ra như rừng, tiền gạo của thập-phương gửi về như nước, vì trông thấy người đồng-bang, gặp cơn tai-nạn lở đất long trời như thế, trừ như phượng óc khô như rơm, lòng cứng như đá, còn ai là người có « nhứt điểm lương-tâm » mà ngánh mặt cảm-lòng cho dặng! Phương-nương thấy tình mà gặp cơn đại-nạn, liền chạy đến trước mặt tôi, cười mà hỏi rằng:

— Lang-quân ơi! đồng-bào gặp nạn thủy-tai, các hội cứu-cấp hô-hào như thế, ai không nhiệt-tâm bỏ tiền giúp-đỡ cho đành được. Ai giúp bao nhiêu, nhà báo sẽ đăng lên ngay, vừa được phước

lại được danh nữa.

Nhưng thiệp nghĩ: nếu vì hư danh mà bỏ tiền ra, thì tâm-thuởng quả, mà cái lòng từ-thiện vì tiền, còn có giá-trị gì. Ấu là ta chủ-trương lấy việc chân-cấp, không như Hội-dồng cứu-cấp.

Tôi gãi đầu kêu phải.

Phương-nương liền đem chế hết các ống tiền tích-lũy trong bấy lâu, ống số được gần hai ngàn lạng bạc. Nàng lại gom góp các tiền khác, cho vừa tròn số hai ngàn đồng, rồi thân-hành cùng vài tên người nhà đến tận chỗ bị nạn, chẳng quản gì sự khó nhọc, vì đường xa ngàn dặm. Đến nơi, nàng xem xét kỹ lưỡng, kẻ nào đang giúp nhiều, kẻ nào đang cho ít, đều tự tay nàng phát lấy, đến hết số tiền hai ngàn mới chịu trở về, học lại chuyện đầu đuôi cho tôi biết.

Tôi ngẫm-ngui mà nói rằng:

— Nàng là một người con gái yếu đuối mà thấy việc nghĩa liền hăng-hái làm ngay, chẳng quản vất vả gian-nan, treo đeo lận suốt. Những hàng người như thế, tìm trong nữ-giới phỏng được mấy người? Nàng xưa nay thật đã bồi đắp công-dức cho nhà tôi không ít vậy!

Phương-nương tươi-cười mà nói rằng:

— Chẳng thấy thiệp không chín tin si, mà thân hành bát-thiệp như vậy, để chân-cấp cho nan-dân

Lời rao cho đồng-bào mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Qui-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chiu, Qui-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của qui-ngài tại hãng bảo kê nào qui-ngài vừa ý hơn, hoặc vì qui-ngài là chủ-dồng của hãng bảo kê ấy, hoặc vì hãng bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v.v. v.v.

Đừng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của qui-ngài, vì họ can dự vào dặng thủ lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

36, đường Pellerin, Saigon

sẵn lòng chỉ vẽ cho qui-ngài về việc bảo kê xe hơi.

Giày đôn bà

Bằng da và nhung đủ các màu giày thêu cườm cắt, cườm ống Singapore, má các bà, các cô, thường dùng, vẫn công nhân là tốt, vừa lịch-sự, vừa hợp thời, thì chỉ có tiệm MME VVE NGUYỄN-CHI-HOÀ, đóng mà thôi.

chắc lại cho thiệp là đồ biển-lận đó chắc. Nhưng muốn được việc, tất nhiên phải thế mới được. Nếu mình không chịu khó một chút, lại đem tiền ấy mà giao cho các cơ-quan cứu-cấp, khiến cho đồng tiền biến mất đi, chẳng thiệt cho nan-dân làm ru! Thiệp sợ dĩ một lòng quả-quyết, mạnh-bạo ra đi, là vì thế.

Tôi nói:

— Nàng biết xét-đoan như thế, thật là một người cần-thần quả chứng.

Phương-nương thấy tôi không hề tiếc của, lại hiểu đồng-tình về việc cứu dân bị nạn đó, nên tôi rất lấy làm hả dạ. Cái lòng từ-thiện của nàng từ đó lần-lần rộng-rãi mãi lên, bề gặp việc nghĩa là làm liền, bề khi gặp lúc trong nhà không sẵn tiền, mà chen cơm đường ăn, manh áo đường mặc, nàng đem nhường cho người cũng đành! Cái lòng hào-thiện của nàng thật làm cho tôi phải bồi-bồi cảm-dòng.

(Con nữa)

Trần-duy-Bình

Nº 42 Boulevard Chateaubault Saigon

Làm trường, liên, chấn, về việc hiểu lý theo kim thời. Chế tạo các thứ nón tăng cao su chèo caoutchouc lớn nhỏ và bán lẻ. —Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao su, chạm bản đồng và bản đá, chạm thêu mỹ thuật.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29
— SAIGON — Tel. N° 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra về Saigon và Cholon, gần nhà ga Mythe, Biénon và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cần tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhà HUYNH-HUẾ-KY

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ nghệ

— Bắc kỳ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cần, ghế salon

bằng gỗ và trắc

thiết tốt v.v. v.v. Giá rẻ.

TIỂU-THUYẾT

CHA CON NGHĨA NẶNG

.10 Rẻ hiên cứu cha vợ

Vườn mới trồng sang, ngọn lửa sương đêm ướt ướt, dưới bao vạt bùn lầy ngời. Dân-bà gánh bông sung ra chợ, hai thòng nạng nhún xuống nhún lên; dân-ông đi cầu cá trở về, cần câu vác oac-ôa oac-ôa.

Thằng Tý về nhà nói với ông ngoại nó rồi, hay giờ nó trở xuống chơi ruộng mà kiếm cha, bỏ đi chằm bằm, sắc mặt nghiêm trang.

Đi ngang qua cửa ngõ ba Hương-quan, nó dòm vô, thấy con Quyên đứng đứng trước sân, nó chau mày cúi mặt mà đi tuốt. Chẳng hiểu nó nghĩ thế nào, đi được vài chục bước rồi, nó lại trở lộn lại, và đứng ngoài ló mà ngoáy em nó.

Con Quyên lật đật đi ra, chừng gần tới rồi nó hỏi rằng: « Anh đi đâu sớm dữ vậy, anh hai? » Thằng Tý bước xit lại một bên và nói nhỏ rằng:

— Cha về.

— Hà! Anh nói giống gì mà cha về?

— Nhỏ nhỏ vậy. Qua nói: Cha về.

— Cha ai?

— Cha mình, chứ cha ai.

— Huy! Trời ơi! Cha còn sống hay sao? Vậy sao họ nói chết?

— Còn sống.

— Cha bây giờ ở trên nhà ông ngoại phải hôn? Để em lên thăm cha.

— Cha sợ họ thấy, nên không dám lên Giồng-Ké. Bây giờ cha ở dưới chòi ruộng của qua.

— Em đi xuống dưới. Chòi ruộng ông thấy kia phải hôn? Anh xuống dưới hôn?

— Qua đi đây.

— Em đi với.

— Không được. Em đi thi bà Hương-quan với cau ba Giai nghỉ, rồi khó lòng lắm.

— Ừ! Nghỉ thi nghỉ chơi. Cha tôi chết đi sống lại, không cho tôi đi mừng cha tôi sao?

— Cha phải ăn mặt, bởi vậy không nên cho người ta biết.

— Em có cho ai biết đâu? Bà với cau ba còn ngủ hết. Để em đi xuống gặp cha một chút xù, rồi em về liền.

— Để thằng thàng sau rồi em sẽ thăm. Bây giờ qua mắc đất cha đi kiếm chỗ mà trốn.

— Còn phải trốn hay sao?

— Ừ.

— Nếu cha phải đi trốn, thì em phải tham liên hay giờ, chờ để cha đi mất nữa, rồi em làm sao gặp mặt cho được.

— Em đừng có cái lời qua. Em đi đây đồ khôi trong làng họ hay hết.

— Không ai hay đâu mà anh sợ.

Con Quyên vụt đi trước, không thêm kể lời anh nó ngán cản. Thằng Tý không biết liệu làm sao, tung thế phải đi theo, và đi và nói lầm bầm rằng: « Tưởng là nói cho em biết dạng em mừng vậy thôi, ai dè em dòi đi. Phải hay như vậy hồi này ta đi tuốt cho êm. »

Con Quyên day lại cười và nói rằng: « Đi riết, anh hai. Em nghe nói em mừng quá. Cha về hồi nào? Làm sao mà anh gặp được? Ông ngoại hay rồi hay chưa? »

Thằng Tý phải thuật sơ chuyện cha nó về hồi hôm đó lại cho em nó nghe. Con Quyên nghe khúc đầu thì vui lắm, đến chừng nó hiểu vì cơ nào bây giờ cha nó phải kiếm chỗ mà ăn mặt thì nó đã hết vui mà lại có sắc lo. Nó suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

— Hồi trước anh khai với quan anh nói Hương-hào Hội giết má, chứ không phải cha, thế thì cha có tội gì đâu mà phải trốn?

— Tuy qua khai như vậy, song quan họ nghĩ cho cha. Bây lâu nay họ không kiếm cha là vì họ tưởng cha chết rồi. Nếu bây giờ cha ra mặt thì họ bắt họ giải nạp chứ.

— Chuyện đã lâu rồi mà hai gì.

— Lâu mau gì cũng vậy chứ. Chuyện ăn mang dễ lắm sao.

Khi hai anh em đi gần tới chòi, con Quyên thấy đang một người ngồi trong thì nó chạy riết vô, sụp mề bở ướt hết một ống quần. Trần-vân-Sửu thấy thằng Tý trở xuống mà lại có một đứa gái đi trước biết là con Quyên, nên lật đật bước ra mừng con.

Sự cha con gặp nhau đây, tình thương chan-chứa, lòng mừng bưng-khuàng, nhớ nỗi biệt ly, vui hồi tái hiệp, ngo-ngần, cười khòe, khóc cười, không có cây viết nào mà tả cái cảnh bi hoan này cho tường tất được.

Trần-vân-Sửu nhìn con Quyên rồi hỏi rằng:

— Anh hai con cho con hay phải hôn?

— Thưa, phải.

— Dữ quá! Đi mười mấy năm, bây giờ con nó lớn hết. Còn? thằng Sung nó bao lớn?

Nó chết lâu rồi, con dân mà chưa hỏi.

— Chết hồi nào?

— Chết năm chia đi lan nua.

Trần-vân-Sửu ngồi cười đầu suy nghĩ. Anh ta chau mày thờ ra rồi hỏi nữa rằng: « Hương-hào. Hội lấy giờ còn mạnh giỏi gian có hay không? » Con Quyên day lại ngo anh nó. Thằng Tý bước tới nói rằng:

— Hương-hào-Hội nghèo mat, ban ruộng đất hết, rồi trốn đi mất lâu rồi, cha à.

— Sao vậy?

— Tại con chờ sao. Con khai con nói nó giết má, quan họ bắt nó họ đem hết mấy thàng. Nó muốn thấy kiện, lại lo đầu này đầu kia tủa hao lung quá. Chừng quan thả nó ra nó về nhà ban đất rồi trốn mất, bỏ vợ con ở lại mấy năm nay nghèo hết sức.

— Tội nghiệp vợ con nó dữ hôn! Nó quấy cho vợ con nó có can phạm gì đâu, mà trời hành phạt như vậy. Còn hồi đó tổng làng họ có kiếm bắt cha hay không?

Có chứ. Con quên dặn trước con Quyên, nên nó nói lộn-xộn họ nghĩ cho cha, rồi họ cũng kiếm cha dữ quá. May họ xi được giấy thân của cha dân phía dưới vòm Nàng-Âm, rồi lại có người chèo trôi tấp trên vòm Vũng-Liêm, ông ngoại nó người đó là cha, nên quan họ mới thôi kiếm.

Trần-vân-Sửu ngồi thờ ra rồi chậm rãi nói rằng:

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

« Cha phải lo thiệt cho hết con biết. Hồi đó cha giết má con, chứ không phải Hương-hào-Hội. Thiệt cũng tại Hương-hào-Hội nên mới gây ra việc đó. Nhưng má mà con chết là việc rồi, chứ không phải cha xô ý giết. Cha đương tức giận, má mà con lại làm dữ với cha, má con tam quả, cha cũng tri, dân không được, cha xô mới cái mạnh, má con té, má rồi dùng nhăm cánh vác, nên là dân chết liền. »

Trần-vân-Sửu nói vừa dứt lời, thì có một người bước vô chơi. Anh ta lật đật đứng dậy, mắt ngo dèm-giác. Thằng Tý với con Quyên day lại, thấy cau ba Giai đứng chân-ngăn giữa cửa chòi, thì kinh tâm loạn trí, mặt mày tái xanh, mở mắt nhìn cau tran-tran, mà không nói được một tiếng.

Không phải tỉnh rồ mà cau ba Giai đến đây. Sở là khi con Quyên đi với anh nó rồi, cau thực day cau thấy vắng mặt nó, cau mới hỏi thăm mấy đứa. Thằng Học thưa với cau rằng nó mới thấy con Quyên đi với thằng Tý. Cau ba bước ra ló, cau thấy hai anh em con Quyên đi xa-xa, cau ben nom theo. Hai anh em nó mặc nói chuyện nên bắt ý không thấy cau. Chừng vô chòi rồi cha con mặc mừng nhau, mặc chuyện vãn với nhau, nên không để phòng, bèn vậy cau vô tới chòi mà không hay.

Cau ba Giai thấy mấy cha con sơ-sét thì cau hỏi rằng: « Làm cái gì đây? » Cau lại chỉ Trần-vân-

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

Sứ ma hỏi tiếp rằng: « Con người này là ai? »
Trần-vân-Sầu với thằng Ty bối rối quá, kiếm không được lời mà đáp. Có một mảnh con Quyển nó tình tri chút đỉnh, nên nó bước tới chấp tay thưa rằng: « Thưa cậu ba, người này là cha ruột của em. »

Cậu ba Giải chưng-bửng, cau cùi dàu mà chào, rồi đứng nhìn không nháy mắt. Cách một hồi cậu nói rằng: « Vay sao người ta nói đã chết rồi, mà bây giờ lại về đây được? Sao mà may dữ vậy? Chuyện sao đầu thuật cho tôi nghe một chút thử coi. »

Trần-vân-Sầu và sợ-sệt và sợ-ngạc, nên hỏi con rằng: « Cậu đây là ai? »

Cậu ba Giải rước mà đáp rằng: « Tôi đây là ba Giải, con của bà Hương-quan. Kể từ ngày hôm qua thì tôi là con rể, chứ không phải ai xa lạ đâu mà phòng ngại. Tôi không phải như người ta. Có việc gì xin tỏ thiệt cho tôi biết với. »

Trần-vân-Sầu chảy nước mắt và nói rằng: « Vừa mới về tới, tôi hay con tôi nó thương phần tôi, nó không hơn gần chi hết, mà hai đứa nó lại gần có vợ có chồng, thì tôi đã quyết trốn đi biệt, không cho chúng nó gặp mặt. Chẳng dè trời khiến hai đứa nó gặp tôi hết thấy, mà còn cũng gặp nữa, vậy thì tôi còn giấu mà làm gì. Cậu ba Giải ngồi

lại đây, ngồi đây tôi mới thiệt hết cho mà nghe. »

Trần-vân-Sầu nằm tay cùn ba Giải kéo lại cái sạp, bèn cau ngồi, rồi anh ta ngồi một bên. Thằng Ty với con Quyển cũng đứng xò-rò gần đó. Trần-vân-Sầu thủng-thủng thuật chuyện của anh ta lại cho con rể nghe. Anh ta không giấu một mảy nào hết, tại sao mà anh ta gián danh vợ, vợ ruồi thế nào mà chết, vợ chết rồi anh ta sợ bỏ chạy đi đâu, anh ta trốn chỗ nào bao lâu, anh ta tình lợi sông làm chi, gần chết chìm may nhờ có ghe của ai vớt. Khi ghe cũi vớt rồi mới chở anh ta về Ba-dòng. Anh ta ở đó làm củi hơn một năm, rồi đi theo họ qua miệt Long-vĩnh. Trót ba năm trường anh ta ở trong rừng ngủ trong bụi, tắm thân lao khổ, trong tri buồn rầu, lớp ăn-năn về nỗi giết vợ, lớp đau-dớn về nỗi bỏ con. Nhiều khi anh ta muốn tự-ván mà chết phứt cho rồi, dặng cho dứt cái kiếp phong trần khổ-nạn, ngặt vì một sợ nỗi con thơ không hiền, tưởng cha nó là đồ sát-nhơn, hai lo vì trẻ dại họ-vợ, thân côi-cút không nơi nương tựa. Vì vậy mà phải lăn-lóc cho qua ngày tháng, rồi sau lên về mà thăm viếng sắp con. May có nhờ một người Thổ ở Kế-sách, tên là Sơn-Rùm, qua Long-vĩnh đón củi, bị thiên-thời mà chết. Anh ta mới lấy giấy thuê-thân của người ấy rồi lăn lên Bon-bót ở dự mà chờ thời.

(Còn nữa).

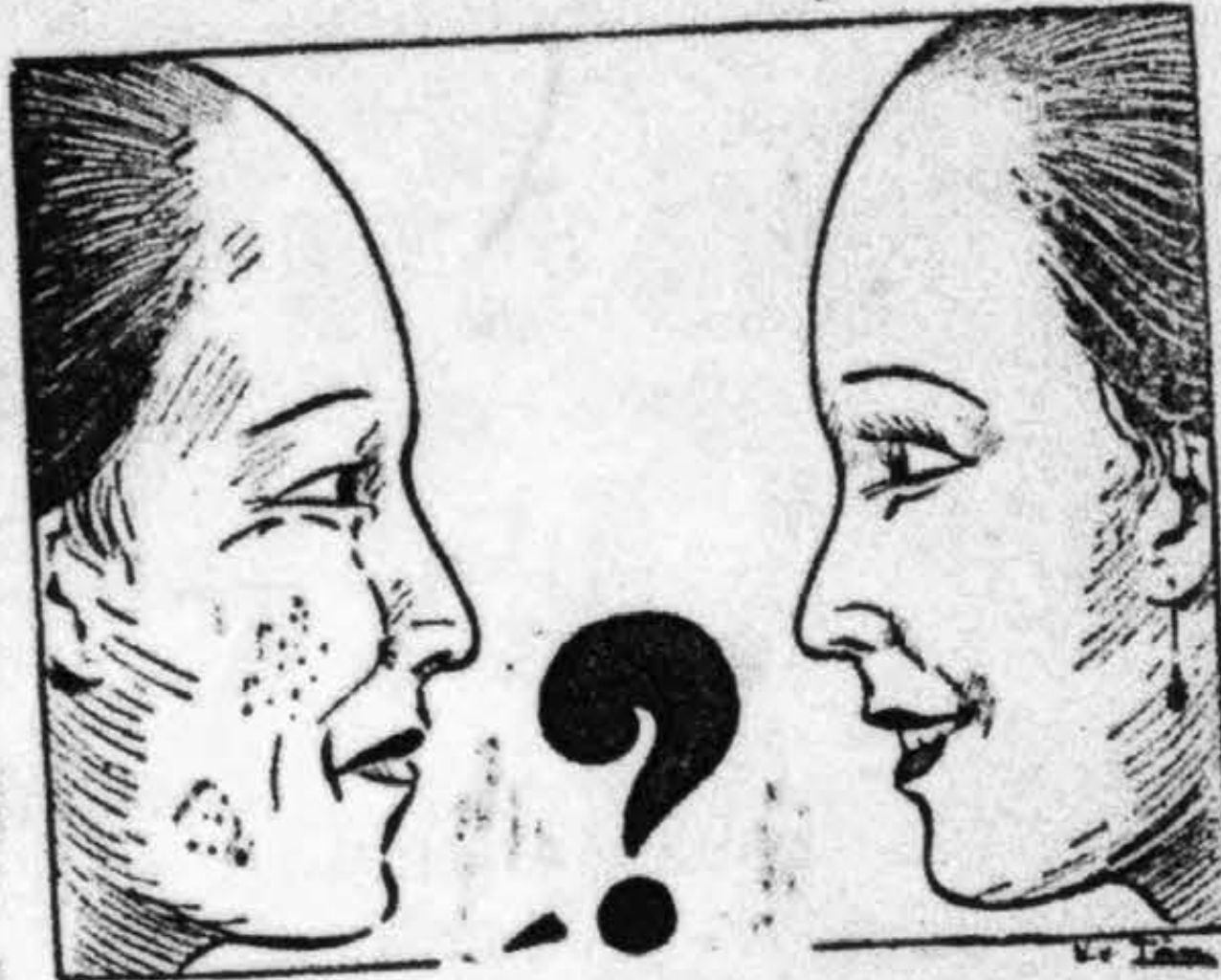
CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thứ sữa dặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa

NESTLÉ



Các bà ưa nhan sắc nào hơn?

Nhờ cô MỸ-VIÊN « KÉVA », có danh tiếng khắp hoàn cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc dẫu. Dùng những dầu, phấn, của viên chúng tôi chế ra, theo cách chúng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm cho nước da trắng mịn, sáng ngời, và mất hết những vết tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà.

Ài hỏi điều gì và xin Catalogue, đều không ăn tiền. Mỹ-viên « KÉVA » ở 49, Chasseloup-Laubat Saigon.



Khuyên-học

Anh em hỡi, cùng chung một nước!
Cùng một trường ngày được sum-vầy.
Dưới có bạn, trên có thầy,
Sớm trưa khắng-khít vui thay chúng mình.
Cảnh thế ấy bao tình thâm-thủy,
Tình thế này càng nghĩ càng thân.
Càng thân càng nhất tâm lòng,
Tấm lòng càng nhất chữ đồng tâm thừa.
Anh em mình tuổi vừa niên-thiếu,
Ôc con xuân phải liệu từ đây.
Nên chăng có một thuở này,
Dở hay cũng có ngày nay thôi má!
Học là cốt cái tà, qui chánh,
Học là tìm khỏe mạnh sự khôn.
Học là cốt học cho thông,
Bà hư-danh chớ có mong làm gì!
Mong làm gì « thừa thầy, bầm cụ »
Mong làm gì « xe ngựa kia »!
Nghênh-ngang mũi sỏ, râu ria,
Trăm ngàn năm nữa còn bia miệng cười.
Ta thử nghĩ cuộc đời là mấy,
Cảnh phù-du trông thấy mà đau,
Xuân kia vừa đến hồi nào,
Mà đông vội đã phá rào tới kia.
Đời đã đi không về đâu nữa,
Đừng chần-chờ mà lỡ tấm-thân.
Anh em phải học cho cần,
Lợi người, ích nước, có ngần ấy thôi.
Yêu nhau khá giữ lấy lời. HỒNG-ĐĂNG.

Các cách chơi giải trí

1. Hột vịt rút vỏ bầu.

Các em lược một cái hột vịt cho thiệt chín, lột vỏ cho kỹ, lựa một cái bầu bằng pha-lê hay một cái ve chai cũng được; miễn sao cái miệng của nó nhỏ hơn hột vịt một mười một tám là được. Thế thường thì các em rút hột vịt vỏ không lột

được, đến đôi nút bết vít đi thôi. Bây giờ các em lấy giấy dốt chầy, tủa trong lòng bầu, ở trong có khói bết-bủ; các em sẽ để hột vịt nằm xuôi theo miệng bầu, thì các em sẽ thấy hột vịt tự từ mà lọt vào lòng bầu. Bây giờ các em có muốn ăn nó, mà không thể lấy ra cho nguyên được.

2. Nước rút lên ly.

Các em múc một tô nước; lấy một cái ly không, dốt giấy để vào lòng ly, trong khi lửa cháy trong ly, các em le tay úp vào tô nước thì các em sẽ thấy nước ngoài tô từ từ rút vào lòng ly rạo (nếu các em múc nước ngoài tô vừa đầy một ly độ). Bây giờ các em đổ ly lên thì nó mới xỏa ra. Các em biết tại sao vậy không? Có chỉ là dân, chỉ vì thân-khí nhẹ hơn đường-khí, mà khói lại nặng hơn nước; các thứ này nó có thể choán các chỗ trống và ép các thứ nhẹ hơn nó. Kìa, không khí ở ngoài nặng hơn khói trong bầu, nên nó để hột vịt lọt vào cho hột vịt chun vô bầu. Nó, không khí ở ngoài nặng hơn khói trong ly, nên nó để nước làm cho nước chun vô ly, là 2 cái chứng cơ để các em thí nghiệm giải trí mà chơi.

NGUYỄN-VĂN-XÔNG.
(Cân-thơ).

CHUYỆN VUI CON NÍT

Người con hiền

(Tiếp theo)

Chàng nhân lãnh cung tên, vô rừng kiếm chim, khôn nổi thuở nay không biết dùng cung tên bao giờ, nên tay chun linh quính, hết cả buổi chẳng bắn được giống chi cả. Chàng lấy làm thất vọng lắm. Bỗng đâu qua đen mà trước kia chàng cứu, đậu trên nhánh cây, kêu om sòm: « Hiền-Sanh! Người nên theo tôi, để tôi bắt giúp cho, nếu chẳng nên công, ắt người bị Sói kia phân thân nướng chấy đó! » Chàng mừng quính, cảm ơn. Qua bay khắp chốn, lấy mỏ đập chết các giống chim liệng xuống bãi cỏ. Trong 150 ngày, qua bắt được

một vườn tam giác từ chim bả. Chẳng chỉ đi hươu lấy và sâu lại, đem làm nem chả các món dâng cho Sói ăn. Sói thích chí, ăn đã thêm, rồi tặng chàng một chiếc gậy và biểu: « Nay người đã thanh công cho ta, vậy ta tặng người chiếc hươu-bổ này, khi về nhà, muốn đi đâu nên dùng nó, ắt là được mau chóng. » Sói lại để chàng cỡi trên lưng nhảy vùn vụt, chỉ nhảy mất đã qua suối rồi. Sói biến hình đi thẳng.

Hiếu-Sanh theo đường rừng rã 120 ngày mới tới vườn trồng cây Tiên-Dược, nhưng quanh vườn đó có một cái vũng sâu đầy nước, chàng xem xét trong hai ngày trời tìm cửa vó, tìm mãi mà vẫn chỉ thấy quanh nơi đường cũ thôi, chàng lo buồn khôn xiết!

Thình lình, con Bạch-Miêu bỏi lớn:

— Người đến chốn này làm chi đó! Cõi chúng mình nhơn của ta đây, có thể xé xác người làm trăm mảnh!

— Lay ngại, ngại rùng rùng mà làm phước cho tôi để tôi kiếm cây Tiên-Dược, chữa bệnh cho thân-mẫu tôi đang nguy ngập ở nhà. Bạch-Miêu đáp: « Ta xả tôi ngao man của người, nhưng ta bắt người cầm cần câu này câu hết giống cá trong vũng nước kia rồi nấu nướng, ướp muối, đóng hộp để ta ăn lần nữa. » Hiếu-Sanh nhâm nhai, cầm cần câu thả xuống vũng nước ở cạnh vườn trồng cây Tiên-Dược mà câu cá. Khốn quá, chẳng câu được con nào hết.

Máy sáo lúc đó, con cóc mà chàng cưỡi khi trước nhảy tới gần chàng, mà kêu: « Người cứu tôi sống trước kia, nay tôi phải lần tìm giúp sức người cho khỏi bị Bạch-Miêu ăn thịt! Người chớ lo ngại, cứ việc lo câu lấy đi, tôi bắt cả giùm cho! » Nói rồi, cóc nhảy úm xuống nước vớt hết các giống cá đem lên cho chàng nấu nướng và ướp muối đóng hộp để dành. Bạch-Miêu hiện lên, ném thử một vài miếng cá lấy làm khoan khoái lắm, bèn biểu chàng rằng: « Người kiên tâm giúp ta, ta trọng thưởng cho người cái móng nhơn này, để người hay người thân thuộc người có bệnh tật gì thì cứ lấy nó thoa vào trán, tức thì mạnh giỏi ngay. » Bạch-Miêu rút móng nhơn cho chàng rồi để chàng cỡi lên lưng, nhảy một cái đã qua bên kia vũng nước. Chàng cảm tạ Bạch-Miêu, Bạch-Miêu chỉ gật đầu, trong giây lát tăng hình biến mất.

Hiếu-Sanh nay thoát tới vườn cây Tiên-Dược, nhơn nhờ lời bà tiên Từ-Thiện, kêu gọi Tiên-Y trồng coi vườn. Bỗng chốc, một ông già đầu rún

hạc phơ hiện lên. Chàng cung kính chào hỏi và xin cây Tiên-Dược để chữa bệnh cho thân-mẫu. Tiên-Y hái một cây trao cho chàng và dặn rằng: « Ta đưa cây bàu này, người phải cần thận, nếu kẻ khác cầm tới thì nó có thể tăng hình mất, nghe hôn? » Hiếu-Sanh vâng dạ liên thính, từ giả Tiên-Y, lui ra định về, nhưng trong bụng suy nghĩ: « Chẳng rõ khi về nếu gặp sự gì nguy hiểm như trước thì cây Tiên-Dược này cũng khó an toàn, vậy ta tính làm sao? »

Chàng sợ nhờ cái gậy của Sói cho liền ngồi lên trên, tự nhiên cái gậy từ từ bay bổng lên mây, chỉ trong chớp mắt đã về tới nhà. Chàng mừng rỡ chạy vào lấy cây Tiên-Dược vắt nước dâng cho mẹ uống, hồi lâu thì bà mẹ hồi tỉnh và khỏe mạnh hơn xưa. Bà Tiên-từ-Thiện mới kể lẽ việc Hiếu-Sanh tìm thuốc, gặp nguy-hiểm thế nào cho bà Hoàng-Thị nghe rồi biểu chàng: « Con còn giữ các hươu-bổ của ông già, và thần Khổng-Lỗ tặng, nay cần tới đem ra mà dùng. Chàng liền mở bao thuốc tự nhiên có một hộp thợ thuyền, lớn hơn con ong, bay ra cả đàn chỉ trong mười lăm phút đã dựng nên một căn nhà tốt đẹp quá thể. Bà Tiên-từ-Thiện mỉm cười, và nói: « Con ơi các thứ đó là của con cả, con vui lòng thần nhân và ghi nhớ rằng ai có đức tốt và hiếu nghĩa, bao giờ cũng được trọng thưởng đó con. » Tiên-cô nói rồi, phất áo, dâng vãn về hướng Nam. Hiếu-Sanh ngó về hướng ấy mà quý lay hồi lâu.

Khi về nhà trong thấy thân-mẫu buồn rầu bèn hỏi duyên do, mới rõ bà không đủ quần áo mặc, nên chẳng muốn dậy coi nhà mới. Chàng vội vả lấy cây bàu của thần Khổng-Lỗ tặng trước để lên mũi mà hửi, tự nhiên quần áo hàng lụa gấm vóc hoá ra ngay trước mắt; lại tiếp thêm một bàn tiệc đủ sơn hào hải-vị, mùi thơm tho đưa lên ngai ngút. Hoàng thị và Hiếu-Sinh trang hoàng căn nhà, sắm sửa xiêm áo, cùng nhau ăn uống vui vẻ và có lẽ hai người còn sống tới ngày nay, vì được cái móng thần của Bạch-Miêu tặng cho thì chẳng bao giờ đau yếu, tiêu diệt đi vậy.

Nhà-Sơ thuật.

Một dịp tốt!

Bán hạ giá từ nay tới cuối tháng!

Đồ nội-hoa để dùng tết.

Bông thiết đẹp, đủ các màu,

Đèn kiếng kiểu mới,

Ghế xích-đu và Thonet thượng hạng.

Thăng Long. — 20 rue Sabourain, SAIGON.

Soleries NGUYEN-DUC-NHUAN

47 Rue Colinet Saigon

LÀNH NHUOM BENTHE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỰA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TAY, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TANG ONG THỦ THƠN VÀ THỦ CỎ ĐỒNG ĐEP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯỢT NHƯ NHUNG ĐỂ MAY ÁO DÀI.

MỀM GẤM TỐT MAY SẴN

CHƠ CÁC ONG LÃO BÀ LÃO DƯỞNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Chết mà chưa chôn thuốc này cứu sống Qui-chánh thanh-độc-từu

Thuốc cứu trị bệnh ghien A-phien.

Muốn tiêu diệt, uống vào một ly nhỏ thì thấy người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có bát « đồ » rồi vậy.

Giễn hút mỗi ngày 15.00 uống số 18 mỗi ve 25.00

Giễn hút mỗi ngày 25.00 uống số 27 mỗi ve 5.00

Giễn to hơn thì thuốc nặng giá hơn. Nếu vậy giễn to giễn nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phien của mình hút trong nửa tháng hoặc 20 chục ngày là đủ.

Cách dùng:

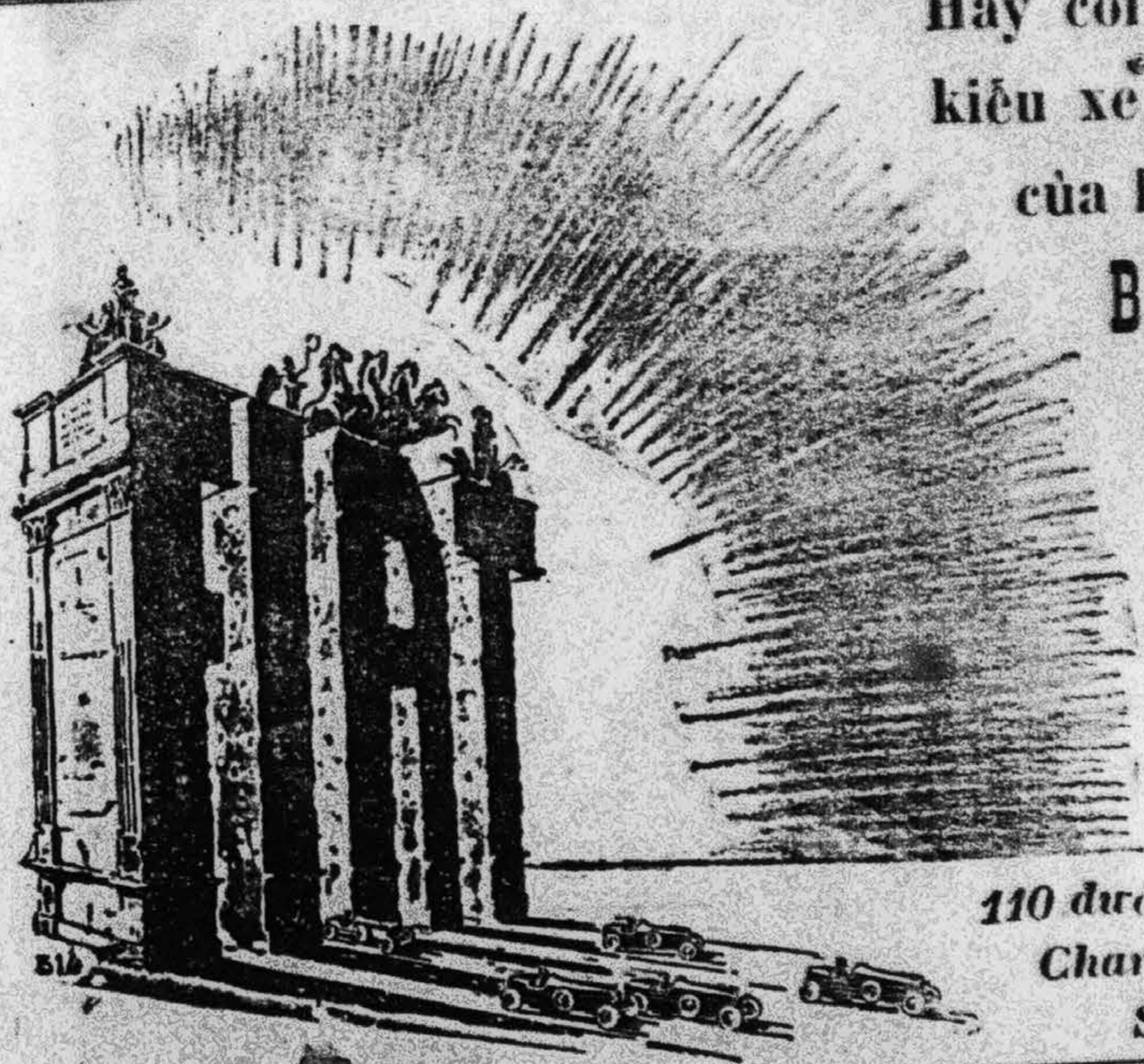
Để cho thiết giễn, uống một ly nhỏ (ly cognac), chẳng loàn loàn lâu, hay là giờ nào, lễ giễn thì uống, chớ giễn không nên uống. Ban đầu nhè, sau lại lần lần, chừng đó mười bữa thì 20 giờ mới uống một ly, rồi chừng ngoài 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

(Thư hỏi thăm gửi theo có 5 xu để trả lời).

M. NGUYEN-TRONG-ĐAM (Droguiste)

N° 26 rue des Freres Gailleraut Saigon

Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường
Charner
Saigon

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN